
Số: /ĐHNL-CTSV

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015

DANH SÁCH

Sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học kỳ 1 – Năm học 2014 – 2015

(Sử dụng điểm học kỳ 2/2013-2014 để xét)

(tạm thời – điều chỉnh lần 2)

BỘ MÔN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB/ ĐTS	ĐRL	Lớp	Loại HB	Số tài khoản
1	11139002	Bùi Thị Phương	Dung	26/04/93	9,03	0,8	DH11HH	Giỏi	31410001042400
2	11139066	Đỗ Thị	Huyền	28/05/93	8,38	0,8	DH11HH	Giỏi	31410001050193
3	11139123	Nguyễn Đức	Thịnh	21/06/93	8,38	0,8	DH11HH	Giỏi	31410001046837
4	11139012	Huỳnh Tố	Như	28/06/93	8,26	0,8	DH11HH	Giỏi	31410001050148
5	11139008	Lê Thành	Long	28/09/93	8,19	0,8	DH11HH	Giỏi	31410001049571
6	12139048	Đoàn Thị Thu	Hà	03/03/93	8,21	1,0	DH12HH	Giỏi	31410001223153
7	12139040	Trần Thị Hiền	Trang	09/01/94	8,10	1,0	DH12HH	Giỏi	31410001222682
8	12139054	Tô Thị Diễm	Huỳnh	13/05/94	7,98	1,0	DH12HH	Khá	31410001220330
9	12139037	Nguyễn Thị Thu	Thủy	20/06/94	7,94	0,8	DH12HH	Khá	31410001222895
10	12139032	Trần Vũ	Bào	16/06/94	7,92	1,0	DH12HH	Khá	31410001221661
11	12139035	Trần Thị Kim	Hoàng	18/12/94	7,88	1,0	DH12HH	Khá	31410001222929
12	13139045	Vũ Ngọc	Hiếu	28/02/95	8,49	1,0	DH13HH	Giỏi	31410001496256
13	13139139	Nguyễn Thị Thúy	Sang	22/09/94	8,46	0,8	DH13HH	Giỏi	31410001495749
14	13139105	Nguyễn Thị ánh	Nguyệt	03/09/95	8,44	0,8	DH13HH	Giỏi	31410001496326
15	13139043	Lưu Kiều Diễm	Hậu	29/03/95	8,41	1,0	DH13HH	Giỏi	31410001495642
16	13139020	Trương Thành	Duy	18/09/95	8,26	0,8	DH13HH	Giỏi	31410001470038
17	13139175	Trần Thanh	Thủy	20/05/95	8,21	0,8	DH13HH	Giỏi	31410001495712
18	13139055	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	06/05/95	8,02	0,8	DH13HH	Giỏi	31410001495785
19	13139031	Vũ Xuân	Đức	15/06/95	8,02	0,8	DH13HH	Giỏi	31410001496195
20	14139078	Bùi Thị Minh	Khánh	1/12/96	24,00		DH14HD	Giỏi	31410001774475
21	14139063	Phạm Minh	Hiếu	19/7/96	21,00		DH14HD	Khá	31410001770066
22	14139209	Phạm Thị Anh	Thư	5/2/96	21,00		DH14HD	Khá	31410001770835
23	14139176	Trần Thanh	Sang	22/10/95	22,00		DH14HS	Khá	31410001769763
24	14139184	Bùi Thị Ngọc	Thảo	23/12/96	22,00		DH14HS	Khá	31410001774509
25	14139173	Trần Ngọc Trúc	Quỳnh	1/1/96	21,50		DH14HS	Khá	31410001813819
26	14139150	Lê Thanh	Phong	10/3/96	23,00		DH14HT	Khá	31410001773533
27	14139235	Nguyễn Văn	Tuấn	10/4/96	22,50		DH14HT	Khá	31410001769815
28	14139009	Trần Nguyễn Quốc	Anh	16/5/96	22,00		DH14HT	Khá	31410001770774
29	14139038	Nguyễn Hải	Đăng	30/11/96	22,00		DH14HT	Khá	31410001770525

BỘ MÔN CÔNG NGHỆ SINH HỌC

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB/ ĐTS	ĐRL	Lớp	Loại HB	Số tài khoản
30	11126254	Phạm Thị Nhã	Trúc	27/01/93	8,83	1,0	DH11SH	Giỏi	31410001055824

31	11126237	Hoàng Thị Huyền	Trang	24/11/93	8,71	1,0	DH11SH	Giỏi	31410001037451
32	11126207	Trần Thị	Thanh	18/06/93	8,61	1,0	DH11SH	Giỏi	31410001129400
33	11126178	Trịnh Thị	Nhung	14/03/93	8,56	1,0	DH11SH	Giỏi	31410001052481
34	11126090	Nguyễn Thị Thùy	Dương	20/07/93	8,54	1,0	DH11SH	Giỏi	31410001061876
35	11126034	Trần Thị Kim	Thoa	15/05/93	8,53	1,0	DH11SH	Giỏi	31410001053457
36	11126133	Trần Thị Thanh	Huyền	20/06/93	8,53	0,8	DH11SH	Giỏi	31410001051202
37	11126295	Lê Thị	Đức	01/01/93	8,49	1,0	DH11SH	Giỏi	31410001054548
38	11172167	Trần Thành	Thái	25/10/92	8,90	1,0	DH11SM	Giỏi	31410001059075
39	11172224	Nguyễn Văn	Anh	01/01/93	8,77	1,0	DH11SM	Giỏi	31410001058726
40	11172253	Võ Thị	Phúc	10/10/93	8,73	1,0	DH11SM	Giỏi	31410001051008
41	11172017	Phạm Thị Mai	Ly	15/04/93	8,67	0,8	DH11SM	Giỏi	31410001043795
42	11172037	Đỗ Thị	Bình	01/06/93	8,62	1,0	DH11SM	Giỏi	31410001040431
43	11172166	Nguyễn Thị Kim	Thái	27/07/93	8,57	0,8	DH11SM	Giỏi	31410001050412
44	11172034	Đoàn Đắc	Bảo	04/05/93	8,53	0,8	DH11SM	Giỏi	31410001042084
45	11172070	Trần Xuân	Hậu	01/11/93	8,48	1,0	DH11SM	Giỏi	31410001058735
46	12126092	Phùng Thị	Thúy	05/04/94	9,27	1,0	DH12SH	XS	31410001225432
47	12126295	Nguyễn Trang Tú	Uyên	13/08/94	9,13	1,0	DH12SH	XS	31410001220677
48	12126086	Nguyễn Thị Linh	Châu	03/09/94	8,97	0,8	DH12SH	Giỏi	31410001222530
49	12126196	Lê Thị Thủy	Ngân	17/06/94	8,87	0,8	DH12SH	Giỏi	31410001228024
50	12126185	Thị Thế	Lực	12/04/94	8,84	1,0	DH12SH	Giỏi	31410001227702
51	12126212	Trần Thị Kiều	Oanh	15/02/94	8,73	0,6	DH12SH	Khá	31410001222761
52	12126121	Võ Hoàng	Duy	30/10/94	8,72	0,8	DH12SH	Giỏi	31410001299950
53	12126189	Nguyễn Nhật	Minh	03/11/86	8,68	0,8	DH12SH	Giỏi	31410001229090
54	12126075	Trương Thị Thanh	Tuyền	25/09/94	8,68	0,6	DH12SH	Khá	31410001228422
55	13126353	Đinh Thị Diệu	Trâm	04/05/95	8,64	1,0	DH13SHA	Giỏi	31410001459514
56	13126110	Phạm Trần Diệu	Huyền	06/11/95	8,36	1,0	DH13SHA	Giỏi	31410001475547
57	13126238	Dương Hoàng	Phúc	17/12/95	8,32	0,8	DH13SHA	Giỏi	31410001475918
58	13126091	Phạm Thị	Hoa	09/03/95	8,31	0,6	DH13SHA	Khá	31410001477978
59	13126054	Huỳnh Võ Hồng	Đào	09/07/95	8,27	1,0	DH13SHA	Giỏi	31410001458511
60	13126225	Trần Thị Thủy	Như	04/07/95	8,27	0,8	DH13SHA	Giỏi	31410001477561
61	13126320	Nguyễn Thái Anh	Thư	20/01/95	8,58	0,8	DH13SHB	Giỏi	31410001474085
62	13126123	Lê Hoàng	Khánh	20/01/95	8,56	1,0	DH13SHB	Giỏi	31410001478005
63	13126306	Phạm Thị Cẩm	Thu	29/05/95	8,56	1,0	DH13SHB	Giỏi	31410001476504
64	13126188	Lê Thị Như	Ngọc	12/01/95	8,53	0,8	DH13SHB	Giỏi	31410001458502
65	13126387	Nguyễn Thị	Vanh	06/01/95	8,42	1,0	DH13SHB	Giỏi	31410001459532
66	13126248	Nguyễn Thị	Phượng	03/09/95	8,82	1,0	DH13SM	Giỏi	31410001459295
67	13126043	Võ Thị Thảo	Duy	22/01/95	8,77	0,8	DH13SM	Giỏi	31410001459684
68	13126245	Phạm Lê Thiên	Phương	13/10/95	8,74	0,8	DH13SM	Giỏi	31410001459578
69	13126168	Võ Thị My	My	30/08/95	8,68	1,0	DH13SM	Giỏi	31410001459912
70	13126009	Phan Xuân	Anh	01/10/95	8,65	1,0	DH13SM	Giỏi	31410001459611
71	14126249	Đinh Thị Thủy	Tiên	2/2/96	22,00		DH14SH	Khá	31410001786771
72	14126001	Đinh Mỹ	An	6/2/96	21,50		DH14SH	Khá	31410001784890
73	14126239	Trần Thị Thanh	Thúy	20/1/96	21,50		DH14SH	Khá	31410001786993
74	14126070	Phan Thị Thu	Hằng	18/10/96	21,00		DH14SH	Khá	31410001786939
75	14126250	Nguyễn Mai Thủy	Tiên	1/1/96	21,00		DH14SH	Khá	31410001782636
76	14126045	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	4/3/96	22,50		DH14SHA	Khá	31410001794260
77	14126097	Vương Bảo	Khang	25/3/96	22,00		DH14SHA	Khá	31410001798606
78	14126157	Võ Gia	Nguyên	10/3/96	21,00		DH14SHA	Khá	31410001799496
79	14126218	Nguyễn Thị Phương	Thảo	29/8/96	21,00		DH14SHA	Khá	31410001771333
80	14126176	Nguyễn Khắc Sinh	Nhật	4/10/96	21,50		DH14SHB	Khá	31410001794279
81	14126005	Phạm Hoàng Quốc	Anh	1/1/96	21,00		DH14SHB	Khá	31410001799061
82	14126073	Võ Thị	Hậu	2/2/96	21,00		DH14SHB	Khá	31410001795689
83	14126114	Dư Ngọc Khánh	Linh	7/4/96	21,00		DH14SHB	Khá	31410001794853

84	14126140	Nguyễn Thị Thanh	Nga	29/10/96	21,00		DH14SHB	Khá	31410001798819
85	14126224	Đỗ Minh	Thân	26/2/96	21,00		DH14SHB	Khá	31410001799016
86	14126115	Nguyễn Lê Ngọc	Linh	25/6/96	22,00		DH14SM	Khá	31410001782760
87	14126236	Nguyễn Thanh	Thùy	3/3/96	22,00		DH14SM	Khá	31410001786249
88	14126299	Nguyễn Thị Diễm	Xuân	10/6/96	22,00		DH14SM	Khá	31410001786780
89	14126054	Phan Thị	Diễm	21/3/96	21,50		DH14SM	Khá	31410001788306
90	14126003	Hồ Ngọc Tuyết	Anh	25/3/96	21,00		DH14SM	Khá	31410001782733
91	14126068	Huỳnh Thị Thúy	Hằng	12/10/96	21,00		DH14SM	Khá	31410001792936

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB/ ĐTS	ĐRL	Lớp	Loại HB	Số tài khoản
92	12329039	Lý Tiến	Dũng	09/06/94	7,92	0,8	CD12TH	Khá	31410001264277
93	12329051	Mai Văn	Hải	26/08/94	7,86	1,0	CD12TH	Khá	31410001265146
94	12329071	Nguyễn Trung	Hân	01/06/93	7,11	1,0	CD12TH	Khá	31410001266121
95	13329070	Mai Việt	Hùng	15/10/94	7,14	0,8	CD13TH	Khá	31410001268136
96	11130094	Lâm ái	Linh	18/11/93	8,40	1,0	DH11DT	Giỏi	31410001039545
97	11130081	Nguyễn Mạnh	Toàn	07/11/93	8,21	1,0	DH11DT	Giỏi	31410001289863
98	11130014	Nguyễn Thị Trà	Mi	27/07/93	8,20	1,0	DH11DT	Giỏi	31410001016858
99	11130093	Châu Minh	Trí	20/10/93	8,10	1,0	DH11DT	Giỏi	31410001039518
100	11130035	Nguyễn Văn Cờ	Đỗ	27/07/93	7,95	1,0	DH11DT	Khá	31410001016849
101	12130188	Huỳnh Nhật	Tài	12/01/94	9,33	1,0	DH12DT	XS	31410001265766
102	12130010	Lê Hoàng	Hiệp	13/02/94	8,81	1,0	DH12DT	Giỏi	31410001220039
103	12130198	Đặng Đức	Hiếu	26/02/94	8,49	1,0	DH12DT	Giỏi	31410001262439
104	12130174	Vòng Lòng	Tắc	01/01/94	7,92	1,0	DH12DT	Khá	31410001262767
105	12130326	Hồ Quốc	Khánh	25/08/89	7,63	0,8	DH12DT	Khá	31410001258012
106	12130155	Nguyễn Tuấn	Anh	14/07/94	7,60	0,8	DH12DT	Khá	31410001265410
107	12130368	Phan Xuân	Mạnh	26/03/94	7,54	0,8	DH12DT	Khá	31410001267151
108	12130321	Nguyễn Thị Thu	Trúc	09/10/94	7,38	0,8	DH12DT	Khá	31410001267425
109	12130355	Võ Tấn	Lộc	02/11/94	7,34	0,8	DH12DT	Khá	31410001266945
110	12130067	Nguyễn Vũ	Hoàng	03/08/94	7,25	1,0	DH12DT	Khá	31410001220376
111	12130081	Trần Thị Xuân	Mên	10/02/94	7,18	1,0	DH12DT	Khá	31410001220686
112	13130059	Bùi Trọng	Nghĩa	03/12/95	8,48	0,8	DH13DT	Giỏi	31410001455257
113	13130344	Nguyễn Minh	Tú	14/11/95	8,43	0,8	DH13DT	Giỏi	31410001551979
114	13130310	Lê Trọng	Tín	30/08/	8,27	0,8	DH13DT	Giỏi	31410001508063
115	13130277	Phan Thị Ngọc	Tâm	11/09/95	8,26	0,8	DH13DT	Giỏi	31410001538167
116	13130081	Nguyễn Thành	Tấn	24/12/95	8,18	1,0	DH13DT	Giỏi	31410001454652
117	13130275	Nguyễn Văn Thiên	Tài	28/04/94	8,09	0,8	DH13DT	Giỏi	31410001552015
118	13130020	Nguyễn Thanh	Hoa	12/07/95	8,02	0,8	DH13DT	Giỏi	31410001455327
119	13130298	Lương Kiều	Thiên	22/10/95	7,95	0,8	DH13DT	Khá	31410001508391
120	13130036	Nguyễn Thị Lan	Hương	26/10/95	7,84	0,8	DH13DT	Khá	31410001454795
121	13130273	Mai Hữu	Tài	06/04/95	7,81	0,8	DH13DT	Khá	31410001508373
122	13130092	Thái Văn	Tiến	03/10/95	7,76	1,0	DH13DT	Khá	31410001454962
123	13130076	Đoàn Thị	Sinh	21/03/95	7,75	0,8	DH13DT	Khá	31410001455132
124	13130303	Đặng Thị Minh	Thư	08/12/95	7,71	0,8	DH13DT	Khá	31410001508656
125	13130171	Trần Thị Mỹ	Hoa	25/11/95	7,63	0,8	DH13DT	Khá	31410001508355
126	13130220	Nguyễn Phước	Lợi	04/04/95	7,59	0,8	DH13DT	Khá	31410001538079
127	13130005	Nguyễn Minh	Chánh	19/01/95	7,59	0,8	DH13DT	Khá	31410001454856
128	14130091	Bùi Thanh	Phong	29/8/96	21,50		DH14DTA	Khá	31410001783453
129	14130353	Phạm Trần Thị Lệ	Trình	20/12/96	21,50		DH14DTB	Khá	31410001824237
130	14130337	Trần Thị Thu	Thùy	30/6/96	21,00		DH14DTB	Khá	31410001824787

KHOA CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB/ ĐTS	ĐRL	Lớp	Loại HB	Số tài khoản
131	10148267	Nguyễn Lê Minh	Trang	25/11/92	8,97		DH10TP	Giỏi	31410000796582
132	10142144	Lê Thị Phương	Thành	29/11/92	8,73		DH10TP	Giỏi	31410000796412
133	11125009	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	14/07/93	8,24	0,8	DH11BQ	Giỏi	31410001130271
134	11125063	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	16/12/93	7,96	0,8	DH11BQ	Khá	31410001130059
135	11125012	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	06/05/93	7,94	0,8	DH11BQ	Khá	31410001130226
136	11125151	Vũ Thị Thanh	Hương	10/06/93	7,87	0,8	DH11BQ	Khá	31410001129756
137	11125042	Trần Văn	Dũng	09/03/93	7,86	1,0	DH11BQ	Khá	31410001635545
138	11125155	Đặng Thị Kha	Linh	02/11/93	7,86	0,8	DH11BQ	Khá	31410001130147
139	11148187	Bùi Thị Thanh	Phương	28/10/93	8,76	0,8	DH11DD	Giỏi	31410001082284
140	11148094	Phan Vũ Trúc	Giang	26/04/93	8,74	0,8	DH11DD	Giỏi	31410001081412
141	11148066	Vương Thị Minh	Châu	22/02/93	8,64	0,8	DH11DD	Giỏi	31410001082585
142	11148237	Hoàng Thị Huyền	Trang	20/04/92	8,59	0,8	DH11DD	Giỏi	31410001082381
143	11148169	Lê Thị Thảo	Nhi	10/03/93	8,53	0,8	DH11DD	Giỏi	31410001083092
144	11148310	Bùi Thị	Liều	17/02/93	8,51	0,8	DH11DD	Giỏi	31410001082813
145	11148189	Lê Thu	Phương	09/10/91	8,47	0,8	DH11DD	Giỏi	31410000973817
146	11148005	Nguyễn Thị Hồng	Du	15/12/93	8,45	0,8	DH11DD	Giỏi	31410001083199
147	11148290	Lưu Thái	Bảo	09/05/93	8,43	0,6	DH11DD	Khá	31410001081564
148	11148221	Nguyễn Đình	Thuận	20/10/93	8,42	0,8	DH11DD	Giỏi	31410001084110
149	11125218	Nguyễn Thị Xuân	Yên	28/08/93	9,34	1,0	DH11TP	XS	31410001131140
150	11156004	Bùi Thị Bảo	Châu	24/07/93	9,23	0,8	DH11TP	Giỏi	31410001131399
151	11156067	Nguyễn Thị Phương	Thư	18/11/93	8,37	0,8	DH11VT	Giỏi	31410001037673
152	11156021	Vũ Thị Hồng	Anh	03/03/93	8,26	1,0	DH11VT	Giỏi	31410001040787
153	11156070	Trần Diễm Hoài	Thương	27/05/93	8,02	1,0	DH11VT	Giỏi	31410001041780
154	12125510	Võ Thị Minh	Tuyết	30/11/94	8,48	0,8	DH12BQ	Giỏi	31410001221102
155	12125149	Ngô Thị	Hà	10/03/94	8,45	1,0	DH12BQ	Giỏi	31410001218414
156	12125434	Trần Thị Kim	Chung	05/06/94	8,44	0,8	DH12BQ	Giỏi	31410001221175
157	12125223	Võ Diệu	Lý	26/08/94	8,34	1,0	DH12BQ	Giỏi	31410001223223
158	12125437	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	11/12/94	8,31	1,0	DH12BQ	Giỏi	31410001224907
159	12125161	Nguyễn Trọng	Hậu	28/11/94	8,31	0,8	DH12BQ	Giỏi	31410001226329
160	12125167	Nguyễn Thị Tuyết	Hoa	9/10/94	8,96	1	DH12DD	Giỏi	31410001223588
161	12125080	Lương Thị Bích	Phượng	15/9/94	8,79	0,8	DH12DD	Giỏi	31410001225654
162	12125405	Liều Thụy Thùy	Dương	24/2/94	8,72	1	DH12DD	Giỏi	31410001226152
163	12125142	Dương Thị Minh	Diễm	10/6/94	8,61	0,8	DH12DD	Giỏi	31410001223320
164	12125516	Nguyễn Hoàn	Vũ	10/7/94	8,54	0,8	DH12DD	Giỏi	31410001223931
165	12125101	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	17/10/94	8,65	1,0	DH12TP	Giỏi	31410001223029
166	12113212	Ngô Thị Hồng	Nhung	20/10/94	8,24	1,0	DH12TP	Giỏi	31410001297477
167	12125342	Đỗ Phạm Thiên	Trang	19/04/94	8,19	0,8	DH12TP	Giỏi	31410001222381
168	12125120	Nguyễn Thị Mỹ	Chinh	09/11/94	8,13	0,8	DH12TP	Giỏi	13010001524698
169	12125441	Lê Thị Thúy	Đào	29/12/94	8,59	1	DH12VT	Giỏi	31410001216861
170	12125461	Nguyễn Nữ Hoài	Linh	3/12/94	8,47	1	DH12VT	Giỏi	31410001225885
171	12125118	Nguyễn Thị Quế	Chi	2/10/94	8,36	1	DH12VT	Giỏi	
172	13125257	Trần Thùy	Linh	19/09/95	8,66	1,0	DH13BQ	Giỏi	31410001475529
173	13125526	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	27/08/95	8,65	0,8	DH13BQ	Giỏi	31410001476221
174	13125571	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	18/09/95	8,63	0,8	DH13BQ	Giỏi	31410001449366
175	13125452	Nguyễn Thị Thu	Thảo	18/01/95	8,46	1,0	DH13BQ	Giỏi	31410001476610
176	13125273	Nguyễn Thị Cẩm	Luyến	24/05/95	8,39	0,8	DH13BQ	Giỏi	31410001476197
177	13125307	Nguyễn Thị Kim	Ngân	10/12/95	8,37	1,0	DH13BQ	Giỏi	31410001476285
178	13125613	Hồ Thị Mộng	Tuyền	01/09/95	8,31	0,8	DH13BQ	Giỏi	31410001450979
179	13125328	Nguyễn Khắc	Nhận	10/09/95	8,31	0,8	DH13BQ	Giỏi	31410001475884
180	13125446	Kiều Thị Thu	Thảo	13/01/95	8,77	0,8	DH13DD	Giỏi	31410001450492

181	13125278	Hà Thị Thiên	Lý	29/05/95	8,23	1,0	DH13DD	Giỏi	31410001449986
182	13125193	Lê Văn	Hưng	02/08/94	8,08	0,8	DH13DD	Giỏi	31410001256663
183	13125584	Trần Thị Tuyết	Trinh	22/01/95	8,04	0,8	DH13DD	Giỏi	31410001449959
184	13125369	Bùi Thị Hoàng	Oanh	21/07/95	7,83	0,8	DH13DD	Khá	31410001483744
185	13125579	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	16/04/95	7,78	0,8	DH13DD	Khá	31410001450438
186	13125347	Vô Phương	Nhi	21/03/95	7,72	0,8	DH13DD	Khá	31410001483841
187	13125641	Vô Thị Thu	Vân	20/03/95	7,69	0,8	DH13DD	Khá	31410001449384
188	13125108	Nguyễn Thụy	Giang	14/01/95	7,66	0,8	DH13DD	Khá	31410001483780
189	13125314	Lê Bích	Ngọc	17/09/95	7,61	0,8	DH13DD	Khá	31410001449588
190	13125287	Dương Triệu Thùy	My	04/05/95	7,58	0,8	DH13DD	Khá	31410001450748
191	13125821	Đinh Ngọc Mỹ	Duyên	09/05/95	8,90	1,0	DH13TPA	Giỏi	31410001522902
192	13125839	Đoàn Thị Xuân	Hòa	12/02/95	8,82	0,8	DH13TPA	Giỏi	31410001522911
193	13125849	Trần Tiểu	Lam	20/06/94	8,76	1,0	DH13TPA	Giỏi	31410001522610
194	13125812	Trương Giai	Bửu	16/11/95	8,61	0,8	DH13TPB	Giỏi	31410001522735
195	13125892	Nguyễn Anh	Thư	02/06/95	8,41	1,0	DH13TPB	Giỏi	31410001522975
196	13125801	Hà Thị Kim	Anh	09/12/94	8,34	1,0	DH13TPB	Giỏi	31410001523127
197	13125917	Cần Vũ Hoàng	Cầm	26/07/94	8,14	0,8	DH13TPB	Giỏi	31410001522674
198	13125111	Cao Thị Ngọc	Giàu	20/10/95	8,19	1,0	DH13VT	Giỏi	31410001473578
199	13125238	Nguyễn Thị Quỳnh	Liên	23/06/95	8,00	1,0	DH13VT	Giỏi	31410001473374
200	13125253	Phan Thì	Linh	22/08/95	7,86	1,0	DH13VT	Khá	31410001473189
201	13125664	Lư Như	ý	16/08/95	7,85	1,0	DH13VT	Khá	31410001473462
202	13125532	Giang Thị Kim	Tiến	06/07/95	7,80	1,0	DH13VT	Khá	31410001485227
203	14125161	Trần Minh	Kha	5/5/96	23,00		DH14BQ	Khá	31410001794826
204	14125163	Trịnh Hoàng	Khang	24/10/96	21,50		DH14BQ	Khá	31410001786373
205	14125323	Lê Nhã Anh	Phương	23/2/96	21,50		DH14BQ	Khá	31410001794765
206	14125154	Nguyễn Huỳnh	Hương	5/4/96	21,00		DH14BQ	Khá	31410001771670
207	14125494	Nguyễn Thị ánh	Tuyết	15/9/96	21,00		DH14BQ	Khá	31410001774882
208	14125318	Nguyễn Thị Kim	Phụng	19/11/96	23,50		DH14DD	Khá	31410001775007
209	14125415	Lê Thị Thanh	Thúy	21/11/96	23,00		DH14DD	Khá	31410001772293
210	14125344	Lê Khắc Phương	Quỳnh	6/12/96	22,50		DH14DD	Khá	31410001769480
211	14125385	Nguyễn Hữu	Thiện	9/9/96	22,50		DH14DD	Khá	31410001770765
212	14125136	Đặng Thị Mộng	Huyền	10/3/96	21,50		DH14DD	Khá	31410001771704
213	14125205	Huỳnh Thị	Lợi	1/2/96	21,50		DH14DD	Khá	31410001767998
214	14125244	Huỳnh Thị Kim	Ngân	9/7/96	21,50		DH14DD	Khá	31410001773700
215	14125303	Huỳnh Thị Kiều	Oanh	16/4/96	21,50		DH14DD	Khá	31410001767925
216	14125349	Vũ Thị Phương	Quỳnh	26/2/96	21,50		DH14DD	Khá	31410001772275
217	14125442	Mai Thanh	Tòng	1/2/96	21,50		DH14DD	Khá	31410001773463
218	14125417	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	20/2/96	21,00		DH14DD	Khá	31410001773560
219	14125334	Vũ Thị Nguyệt	Quế	13/11/96	22,00		DH14TP	Khá	31410001775715
220	14125088	Phạm Vũ	Hà	16/3/96	21,50		DH14TP	Khá	31410001776499
221	14116346	Lương Đăng	Huy	16/8/96	21,00		DH14TP	Khá	31410001812542
222	14125432	Nguyễn Hữu	Tiến	10/1/96	21,00		DH14TP	Khá	31410001773490
223	14126278	Vô Lê Bảo	Trúc	28/6/96	21,00		DH14TP	Khá	31410001776338
224	14125322	Lê Minh	Phương	24/3/96	22,50		DH14VT	Khá	31410001775229
225	14125083	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	30/4/96	22,00		DH14VT	Khá	31410001775885
226	14125101	Vô Thị Thanh	Hằng	30/10/96	21,50		DH14VT	Khá	
227	14125453	Trần Thị	Trang	20/1/95	21,00		DH14VT	Khá	31410001776727

KHOA CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB/ ĐTS	ĐRL	Lớp	Loại HB	Số tài khoản
228	12344144	Loan Thanh	Tuấn	23/11/93	7,61	0,8	CD12CI	Khá	31410001299084
229	11118005	Mao Thanh	Thuận	20/10/93	7,77	1,0	DH11CC	Khá	31410001094544

230	11118004	Nguyễn Mộng	Đạt	15/05/93	7,65	1,0	DH11CC	Khá	31410001094535
231	11153013	Lê Văn	Tâm	16/11/93	8,31	1,0	DH11CD	Giỏi	31410001042516
232	11138016	Nguyễn Lê Hoàng	Thông	03/06/93	8,00	1,0	DH11CD	Giỏi	31410001077518
233	11153029	Lê Duy	Thanh	18/09/93	7,95	1,0	DH11CD	Khá	31410001043050
234	11154024	Lê Phúc	Cường	14/02/92	8,00	1,0	DH11OT	Giỏi	31410001083603
235	11154002	Nguyễn Tuấn	Anh	19/02/93	7,99	1,0	DH11OT	Khá	31410001083579
236	11154059	Lê Xuất	Thân	02/01/93	7,89	1,0	DH11OT	Khá	31410001049784
237	11154031	Nguyễn Chí	Trai	09/10/92	7,78	0,8	DH11OT	Khá	31410001084563
238	12153012	Lâm Minh	Thắng	30/10/93	7,38	1,0	DH12CD	Khá	31410001223621
239	12153004	Trần Văn	Đạt	23/03/94	7,37	1,0	DH12CD	Khá	31410001224013
240	12153183	Trần Thanh	Thoa	22/06/94	7,34	1,0	DH12CD	Khá	31410001277673
241	12153104	Phạm Văn	Tây	01/06/94	7,18	1,0	DH12CD	Khá	31410001263177
242	12118104	Trần Đức	Giáp	13/06/94	7,02	1,0	DH12CK	Khá	31410001257453
243	12137035	Tạ Nhật	Quang	11/01/94	7,52	1,0	DH12NL	Khá	31410001269573
244	12137054	Bùi Văn	Phúc	24/03/94	7,48	1,0	DH12NL	Khá	31410001269315
245	12137015	Lê Văn	Duy	07/12/94	7,31	1,0	DH12NL	Khá	31410001269494
246	12154060	Nguyễn Thái	Duy	20/11/94	8,07	1,0	DH12OT	Giỏi	31410001261667
247	12154069	Bùi Thành	Đào	/ /94	8,07	1,0	DH12OT	Giỏi	31410001251048
248	12154144	Trần Xuân	Ngọc	09/08/94	8,04	0,8	DH12OT	Giỏi	31410001251066
249	12154076	Nguyễn Lê Tú	Anh	30/03/94	7,98	1,0	DH12OT	Khá	31410001260239
250	12154152	Nguyễn Tấn	Phát	24/04/93	7,96	1,0	DH12OT	Khá	31410001251914
251	12154236	Trịnh Thanh	Sơn	18/07/94	7,93	1,0	DH12OT	Khá	31410001272881
252	12154018	Nguyễn Văn	Trạng	08/11/94	7,79	1,0	DH12OT	Khá	31410001217323
253	12154016	Nguyễn Duy	Khánh	09/10/94	7,78	1,0	DH12OT	Khá	31410001219815
254	12154204	Vạn Ngọc	Tĩnh	19/02/93	7,75	0,8	DH12OT	Khá	31410001277646
255	12154194	Nguyễn Hữu	Phúc	02/05/94	7,72	0,8	DH12OT	Khá	31410001261108
256	12154205	Ngô Hồ	Điệp	10/08/94	7,70	0,8	DH12OT	Khá	31410001256089
257	12154083	Lê Thanh	Tâm	14/08/94	7,66	1,0	DH12OT	Khá	31410001255253
258	12138017	Trần Đức	Bảo	17/01/94	8,35	1,0	DH12TD	Giỏi	31410001258508
259	12138002	Lê Đức	Duy	27/04/94	8,02	1,0	DH12TD	Giỏi	31410001220701
260	12138005	Lê Thành	Trung	20/02/94	7,80	1,0	DH12TD	Khá	31410001220507
261	12138087	Trương Thị	Tuyết	08/03/94	7,49	1,0	DH12TD	Khá	31410001256229
262	12138072	Dương Văn	Lộc	20/04/94	7,11	1,0	DH12TD	Khá	31410001260619
263	13118203	Nguyễn Hữu	Lợi	28/12/94	7,42	0,8	DH13CC	Khá	31410001532576
264	13153213	Nguyễn Hồng	Thắng	20/10/95	7,64	0,6	DH13CD	Khá	31410001512480
265	13153009	Ngô Thanh	Huy	12/08/95	7,45	1,0	DH13CD	Khá	31410001456287
266	13118197	Nguyễn Chí	Linh	10/02/95	7,58	0,8	DH13CK	Khá	31410001509376
267	13118191	Nguyễn Tùng	Lâm	08/02/95	7,27	1,0	DH13CK	Khá	31410001509446
268	13118030	Trần Quốc	Nam	01/10/95	7,14	0,8	DH13CK	Khá	31410001455707
269	13154142	Ca Thanh	Lộc	10/07/95	7,56	1,0	DH13OT	Khá	31410001518479
270	13138067	Nguyễn Trung	Hậu	13/06/94	7,39	1,0	DH13TD	Khá	31410001525141
271	13138054	Tổng Thị Thu	Hà	30/09/95	7,29	0,8	DH13TD	Khá	31410001525336
272	13138031	Lê Bá	Công	26/08/95	7,25	1,0	DH13TD	Khá	31410001534217
273	14154038	Võ Văn	Nghị	3/8/96	21,50		DH14OT	Khá	31410001772600
274	14154060	Tăng Quốc	Tiến	1/6/96	21,50		DH14OT	Khá	31410001772594
275	14154041	Vũ Văn	Phát	16/1/96	21,00		DH14OT	Khá	31410001772266
276	14154123	Nguyễn Phương	Nam	18/12/96	21,00		DH14OT	Khá	31410001819552
277	14138014	Trần Quang	Khải	6/1/96	21,50		DH14TD	Khá	31410001798484

KHOA CHĂN NUÔI THÚ Y

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB/ ĐTS	ĐRL	Lớp	Loại HB	Số tài khoản
278	10142045	Nguyễn Thị	Hoa	05/09/92	8,67	1,0	DH10DY	Giỏi	31410000785854

279	10142208	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	06/11/92	8,49	1,0	DH10DY	Giỏi	31410000786468
280	10142153	Lê Thị Xuân	Thắm	25/11/92	8,35	1,0	DH10DY	Giỏi	31410000785906
281	10142127	Hồ Thị	Sang	20/12/92	8,13	1,0	DH10DY	Giỏi	31410000786431
282	10142076	Trần Thị Kim	Liên	16/02/92	8,08	1,0	DH10DY	Giỏi	31410000785580
283	10142019	Nguyễn Thị Thanh	Dung	10/08/92	7,86	1,0	DH10DY	Khá	31410000786158
284	10142070	Vũ Bá	Lân	27/07/92	7,00	1,0	DH10TT	Khá	31410000826425
285	10112235	Vô Thúy	Vi	18/06/92	8,36	1,0	DH10TY	Giỏi	31410000816408
286	10112086	Huỳnh Mỹ	Linh	19/01/92	8,33	1,0	DH10TY	Giỏi	31410000767861
287	10112204	Nguyễn Thị Hà	Trang	09/09/92	8,26	1,0	DH10TY	Giỏi	31410000767791
288	10112023	Nguyễn Tiên	Dũng	04/10/91	8,24	1,0	DH10TY	Giỏi	31410000766938
289	10112061	Vũ Thị	Huệ	29/12/92	8,18	1,0	DH10TY	Giỏi	31410000767375
290	10112124	Kim Ngọc Hồng	Phát	/ /92	8,07	1,0	DH10TY	Giỏi	31410000769399
291	10112186	Vũ Thị	Thủy	02/01/90	8,06	1,0	DH10TY	Giỏi	31410000769609
292	10112163	Nguyễn Thị	Thanh	20/06/92	7,84	1,0	DH10TY	Khá	31410000767834
293	11111030	Nguyễn Phạm Thủy	Tiên	04/04/93	8,16	1,0	DH11CN	Giỏi	
294	11111061	Phan Thị	Duyên	13/07/93	8,12	1,0	DH11CN	Giỏi	31410001087623
295	11111070	Đặng Thị Quỳnh	Diễm	10/10/93	8,00	1,0	DH11CN	Giỏi	31410001087942
296	11111035	Đặng Thị Ngọc	Anh	15/08/93	7,92	1,0	DH11CN	Khá	31410001087544
297	11111019	Lê Việt	An	22/04/93	7,60	1,0	DH11CN	Khá	31410001087492
298	11142077	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	14/09/92	8,45	1,0	DH11DY	Giỏi	31410001037822
299	11142018	Nguyễn Lê Hoài	Thương	09/01/93	8,24	1,0	DH11DY	Giỏi	31410001038001
300	11142113	Trần Thị Diễm	Trình	02/07/93	8,23	1,0	DH11DY	Giỏi	31410001038135
301	11142088	Ngô Thị Uyên	Phương	05/07/93	8,17	1,0	DH11DY	Giỏi	31410001038232
302	11142057	Phạm Thị	Hồng	18/09/93	8,16	1,0	DH11DY	Giỏi	31410001037965
303	11161079	Nguyễn Xuyến	Duyên	01/04/92	9,09	1,0	DH11TA	XS	31410001130475
304	11161029	Nguyễn Thị Thu	Hiền	20/09/93	8,91	1,0	DH11TA	Giỏi	31410001130882
305	11161015	Ngô Thị	Bông	02/10/93	8,49	1,0	DH11TA	Giỏi	31410001130697
306	11161074	Trần Đăng Bảo	Văn	30/07/93	8,27	0,8	DH11TA	Giỏi	31410001130509
307	11112316	Nguyễn Hoàng Lan	Anh	04/03/93	8,45	0,8	DH11TT	Giỏi	31410001146816
308	11112315	Cao Nam	An	17/12/93	8,29	1,0	DH11TT	Giỏi	31410001146852
309	11112264	Trần Hoàng	My	25/11/93	8,00	0,6	DH11TT	Khá	31410001146481
310	11112206	Vũ Lê Ngọc	Thọ	17/12/93	8,72	1,0	DH11TY	Giỏi	31410001040644
311	11112044	Nguyễn Thụy Huỳnh	Yên	26/04/93	8,44	1,0	DH11TY	Giỏi	31410001040468
312	11112072	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	11/05/93	8,33	1,0	DH11TY	Giỏi	31410001042330
313	11112038	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	22/09/93	8,32	1,0	DH11TY	Giỏi	31410001040556
314	11112053	Trần Ngọc Trâm	Anh	11/10/93	7,95	1,0	DH11TY	Khá	31410001042376
315	11112271	Nguyễn Thị	Đông	10/05/92	7,91	1,0	DH11TY	Khá	31410001042349
316	11112131	Chu Thị Mỹ	Linh	15/01/92	7,90	1,0	DH11TY	Khá	31410001041434
317	11112095	Trần Thị Thảo	Hiền	07/10/93	7,89	1,0	DH11TY	Khá	31410001041911
318	11112009	Nguyễn Ngọc	Huyền	25/03/93	7,87	1,0	DH11TY	Khá	31410001041160
319	11112074	Trương Hùng	Dũng	28/04/93	7,85	1,0	DH11TY	Khá	31410001040495
320	12111103	Phan Thị Hàn	My	24/05/94	8,09	1,0	DH12CN	Giỏi	31410001299321
321	12111212	Huỳnh Thị Thùy	Trang	19/10/94	8,02	0,8	DH12CN	Giỏi	31410001269324
322	12111253	Nguyễn Thị Minh	Oanh	15/11/94	7,63	1,0	DH12CN	Khá	31410001277390
323	12111270	Nguyễn Mạnh	Hồ	25/12/91	7,57	1,0	DH12CN	Khá	31410001263982
324	12111078	Lê Thị	Thương	23/05/93	7,57	0,8	DH12CN	Khá	31410001224624
325	12111211	Trần Thanh	Thúy	05/09/94	7,48	0,8	DH12CN	Khá	31410001269467
326	12111249	Trần Thị Mộng	Tiên	26/01/94	7,38	1,0	DH12CN	Khá	31410001268525
327	12112046	Trần Thị Thu	Thủy	01/02/92	8,25	0,8	DH12DY	Giỏi	31410001239707
328	12112039	Trần Thị Như	Quỳnh	2/2/94	8,17	1	DH12DY	Giỏi	31410001239460
329	12112094	Phan Thị Kim	Chi	31/07/94	8,12	1,0	DH12DY	Giỏi	31410001240639
330	12112275	Nguyễn Hà	Hoàng	02/02/94	8,12	1,0	DH12DY	Giỏi	31410001240374
331	12111303	Nguyễn Võ Thu	Trúc	2/5/94	8,96	1	DH12TA	Giỏi	31410001263566

332	12111265	Lê Thị Khánh	Hà	29/11/94	8,71	0,8	DH12TA	Giỏi	31410001271134
333	12111036	Phạm Thị Thu	Hà	18/5/94	8,23	1	DH12TA	Giỏi	31410001244109
334	12111151	Nguyễn Thị	Hoang	29/9/94	8,15	0,8	DH12TA	Giỏi	31410001269157
335	12111310	Võ Thị Trúc	Vy	9/6/94	8,11	1	DH12TA	Giỏi	31410001269722
336	12111084	Phan Thị Kiều	Trang	28/7/94	7,93	1	DH12TA	Khá	31410001243920
337	12112303	Trần Đình	Sang	28/11/94	8,38	0,8	DH12TY	Giỏi	31410001241748
338	12112315	Ngô Kim Thiên	Trang	23/08/94	8,19	1,0	DH12TY	Giỏi	31410001232991
339	11112160	Hồ Ngọc	Nhuận	20/04/93	8,17	1,0	DH12TY	Giỏi	31410001146649
340	12112010	Nguyễn Thành	Đạt	26/05/94	8,01	1,0	DH12TY	Giỏi	31410001238333
341	12112117	Đỗ Thị Lệ	Hiên	04/03/94	7,99	1,0	DH12TY	Khá	31410001239947
342	12112007	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	12/05/94	7,98	1,0	DH12TY	Khá	31410001236382
343	12112056	Phạm Thị Thúy	Vân	18/08/93	7,95	0,8	DH12TY	Khá	31410001237020
344	13111153	Ngô Công	Bảng	06/05/95	8,17	1,0	DH13CN	Giỏi	31410001507732
345	13111252	Nguyễn Thanh	Hùng	12/05/93	7,64	0,8	DH13CN	Khá	31410001507307
346	13111148	Mai Thị	Ba	12/01/95	7,54	1,0	DH13CN	Khá	31410001507705
347	13111176	Mai Hồng Gia	Diễm	06/12/95	7,45	1,0	DH13CN	Khá	31410001540922
348	13111078	Phạm Hoàng	Tân	14/11/95	7,30	1,0	DH13CN	Khá	31410001467535
349	13111042	Nguyễn Thị	Lê	18/12/95	7,29	1,0	DH13CN	Khá	31410001916295
350	13111557	Lê Thanh	Tùng	15/09/95	7,18	0,8	DH13CN	Khá	31410001552200
351	13111310	Vũ Thị	Lụa	14/09/95	7,11	1,0	DH13CN	Khá	31410001540816
352	13112173	Trần Thị Thúy	Nga	01/01/95	8,41	0,8	DH13DY	Giỏi	31410001471882
353	13112160	Nguyễn Thị Họa	Mi	20/02/95	8,21	0,8	DH13DY	Giỏi	31410001471305
354	13112342	Ngô Thị Bích	Trâm	12/08/95	8,05	1,0	DH13DY	Giỏi	31410001471837
355	13112083	Lê Bá Thị	Hiên	01/06/95	8,01	0,8	DH13DY	Giỏi	31410001471323
356	13111050	Bùi Thị Mai	Luyến	20/05/95	7,88	1,0	DH13TA	Khá	31410001463427
357	13111348	Trần Thị Kim	Nhật	01/04/95	7,85	1,0	DH13TA	Khá	31410001541183
358	13111129	Lê Thị Như	ý	10/07/95	7,52	1,0	DH13TA	Khá	31410001463719
359	13111303	Trần Thị Mỹ	Loan	20/07/95	7,49	0,8	DH13TA	Khá	31410001505550
360	13111228	Nguyễn Thị Tuyết	Hoa	12/10/95	7,42	1,0	DH13TA	Khá	31410001504177
361	13111016	Bùi Văn	Dũng	13/08/95	7,26	0,8	DH13TA	Khá	31410001463898
362	13111300	Trần Thị Cẩm	Linh	27/03/95	7,25	1,0	DH13TA	Khá	31410001531607
363	13111516	Lê Thị Bảo	Trâm	16/10/95	7,08	1,0	DH13TA	Khá	31410001507237
364	13112214	Đặng Thị	Oanh	28/07/95	9,00	1,0	DH13TY	XS	31410001459745
365	13112036	Nguyễn Hoàng	Duy	07/03/95	8,64	0,8	DH13TY	Giỏi	31410001452902
366	13112078	Nguyễn Văn Trường	Hân	01/01/94	8,41	0,8	DH13TY	Giỏi	31410001468112
367	13112010	Trương Thị Trâm	Anh	10/01/95	8,30	0,8	DH13TY	Giỏi	31410001451459
368	13112098	Nguyễn Đức	Huỳnh	28/12/95	8,20	0,8	DH13TY	Giỏi	31410001468006
369	13112135	Trần Gia	Lâm	16/02/95	8,03	0,8	DH13TY	Giỏi	31410001452142
370	13112069	Trần Thị Hồng	Hà	10/02/95	7,97	0,8	DH13TY	Khá	31410001467720
371	13112306	Trang Thị	Thúy	05/11/95	7,97	0,8	DH13TY	Khá	31410001452197
372	13112288	Nguyễn Thị Mỹ	Thắm	23/01/95	7,88	0,8	DH13TY	Khá	31410001451592
373	13112158	Nguyễn Hà Phương	Mai	07/01/95	7,84	0,8	DH13TY	Khá	31410001467960
374	13112349	Lý Tự	Trọng	30/12/95	7,82	0,8	DH13TY	Khá	31410001468097
375	13112177	Đỗ Hạnh	Ngân	15/01/95	7,81	0,8	DH13TY	Khá	31410001452036
376	14111341	Trần Văn	Trường	27/7/95	21,50		DH14CN	Khá	31410001822134
377	14112124	Đinh Thị Ngọc	Huyền	12/7/96	22,50		DH14DY	Khá	31410001768584
378	14112081	Nguyễn Trần Hồng	Hạnh	7/7/96	21,50		DH14DY	Khá	31410001767891
379	14112047	Nguyễn Thị Kiều	Duyên	26/6/96	21,00		DH14DY	Khá	31410001767952
380	14112293	Hoàng Thị	Thom	20/5/96	21,00		DH14DY	Khá	31410001768256
381	14111124	Trần Thị Kim	Ngân	2/9/96	21,50		DH14TA	Khá	31410001779151
382	14111216	Huỳnh Ngọc	Việt	29/1/95	21,00		DH14TA	Khá	31410001778857
383	14125728	Trần Thị Thùy	Dung	27/10/96	22,50		DH14TT	Khá	
384	14112139	Trần Trọng	Kha	20/10/96	27,00		DH14TTA	XS	

385	14112386	Nguyễn Thị Tường	Vy	25/11/96	24,00		DH14TTA	Giỏi	31410001769879
386	14112089	Lý Mai	Hân	19/10/96	23,50		DH14TTA	Khá	
387	14112322	Nguyễn Hoàng Phươ	Trang	14/2/96	22,00		DH14TTB	Khá	
388	14112122	Trần Ngọc Bảo	Huy	4/7/95	21,50		DH14TTB	Khá	31410001769657
389	14112123	Bùi Thị Ngọc	Huyền	16/6/96	21,00		DH14TTB	Khá	31410001769383
390	14112230	Ngô Yên	Như	1/7/96	22,50		DH14TYA	Khá	31410001787482
391	14112074	Nguyễn Thu	Hà	14/2/96	22,00		DH14TYA	Khá	31410001790286
392	14112289	Trương Bách	Thịnh	9/10/96	22,00		DH14TYA	Khá	31410001788421
393	14112363	Đỗ Thanh	Tùng	12/4/96	22,00		DH14TYA	Khá	31410001789479
394	14112032	Nguyễn Duy	Chương	6/9/96	21,50		DH14TYA	Khá	31410001788883
395	14112086	Vũ Thanh	Hằng	4/1/96	21,50		DH14TYA	Khá	31410001787774
396	14112063	Lê Thị Ngọc	Điệp	5/2/96	21,00		DH14TYA	Khá	31410001789497
397	14112174	Nguyễn Thị Thảo	Ly	11/9/96	21,00		DH14TYA	Khá	31410001787792
398	14112210	Vũ Hoàng Thảo	Nguyên	1/2/96	21,00		DH14TYA	Khá	31410001788166
399	14112316	Trần Văn	Toàn	2/4/96	21,00		DH14TYA	Khá	31410001788874
400	14112158	Châu Ngọc	Linh	11/12/96	23,00		DH14TYB	Khá	31410001789886
401	14112275	Nguyễn Lê Như	Thảo	26/1/96	22,00		DH14TYB	Khá	31410001790213
402	14112331	Trần Thị Thu	Trang	6/4/96	22,00		DH14TYB	Khá	31410001790240
403	14112381	Nguyễn Văn Hải	Vương	18/2/96	22,00		DH14TYB	Khá	31410001789549
404	14112048	Phạm Thị Hà	Duyên	22/11/96	21,50		DH14TYB	Khá	31410001789877
405	14112233	Nguyễn Quỳnh	Như	16/11/95	21,50		DH14TYB	Khá	31410001789008
406	14112163	Vũ Thị Mỹ	Linh	19/8/96	21,00		DH14TYB	Khá	31410001790116
407	14112190	Lê Thị Kim	Ngân	12/9/96	21,00		DH14TYB	Khá	31410001787996
408	14112234	Trần Kim	Như	2/9/96	21,00		DH14TYB	Khá	31410001788096
409	14112333	Nguyễn Phúc Bảo	Trân	7/8/96	21,00		DH14TYB	Khá	31410001788971

KHOA KINH TẾ

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB/ ĐTS	ĐRL	Lớp	Loại HB	Số tài khoản
410	12363329	Trần Thị	Huệ	01/10/94	8,73	0,8	CD12CA	Giỏi	31410001254825
411	12363151	Nguyễn Hồ	Bảo	06/09/94	8,31	1,0	CD12CA	Giỏi	31410001252245
412	12363123	Phùng Nguyễn Minh	Triều	27/09/93	8,28	1,0	CD12CA	Giỏi	31410001254603
413	12363104	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	16/12/93	8,10	1,0	CD12CA	Giỏi	31410001298276
414	12363016	Nguyễn Thị Thùy	Linh	20/07/94	8,00	0,8	CD12CA	Giỏi	31410001262192
415	12363033	Võ Thị Kim	Dung	09/09/93	7,99	1,0	CD12CA	Khá	31410001298461
416	12363102	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	05/12/94	7,87	1,0	CD12CA	Khá	31410001254533
417	12363243	Dương Thị Hồng	Thắm	07/06/94	7,77	0,8	CD12CA	Khá	31410001252120
418	12363173	Lê Thị	Thùy	01/06/94	7,56	1,0	CD12CA	Khá	31410001251400
419	12363028	Chu Thúy	Hà	04/01/94	7,49	1,0	CD12CA	Khá	31410001251507
420	12363155	Hoàng Thị Mỹ	Duyên	06/08/94	7,46	1,0	CD12CA	Khá	31410001254232
421	12363301	Lê Ngọc	Trang	23/12/94	7,45	0,8	CD12CA	Khá	31410001254065
422	12363318	Nguyễn Nữ Khánh	Ly	02/04/94	7,29	0,8	CD12CA	Khá	31410001252227
423	12363282	Đặng Thị Ngọc	Mai	28/06/94	7,13	0,8	CD12CA	Khá	31410001252096
424	12363224	Nguyễn Thị	Thương	09/06/94	7,05	1,0	CD12CA	Khá	31410001298249
425	12363190	Lê Thị	Sương	10/10/93	7,04	1,0	CD12CA	Khá	31410001092982
426	12363340	Trần Thị	Tâm	02/07/94	7,04	0,8	CD12CA	Khá	31410001254296
427	13363256	Hà Thị	Thanh	20/08/93	8,17	1,0	CD13CA	Giỏi	31410001533320
428	13363373	Châu Tấn	Vui	08/12/95	8,07	1,0	CD13CA	Giỏi	31410001518257
429	13363322	Trương Thị Mộng	Tình	02/01/95	7,93	1,0	CD13CA	Khá	31410001518336
430	13363362	Phạm Oanh	Tú	24/04/91	7,50	1,0	CD13CA	Khá	31410001518239
431	13363084	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	21/03/94	7,37	1,0	CD13CA	Khá	31410001517731
432	13363218	Phạm Thị Kiều	Oanh	25/08/93	7,37	1,0	CD13CA	Khá	31410001517704

433	13363235	Huỳnh Thị Thu	Phượng	29/09/94	7,33	1,0	CD13CA	Khá	31410001517290
434	13363282	Lê Thị Cẩm	Thu	19/11/95	7,26	1,0	CD13CA	Khá	31410001533384
435	13363016	Lê Thị Ngọc	ánh	08/07/95	7,19	1,0	CD13CA	Khá	31410001533445
436	13363098	Huỳnh Thị Kim	Hồng	05/11/95	7,12	1,0	CD13CA	Khá	31410001526630
437	13363231	Trần Mỹ	Phương	25/01/95	7,09	1,0	CD13CA	Khá	31410001526603
438	13363183	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	28/12/95	7,08	1,0	CD13CA	Khá	31410001517829
439	11123010	Phạm Thị	Hoa	14/03/92	9,26	0,8	DH11KE	Giỏi	31410001033167
440	11123149	Nguyễn Thị	Thiệu	05/02/93	9,23	1,0	DH11KE	XS	31410001031745
441	11123065	Trịnh Huỳnh Mỹ	Hạnh	04/09/93	9,18	0,8	DH11KE	Giỏi	31410001031718
442	11123148	Mai Thị Tú	Thi	28/12/93	9,12	0,8	DH11KE	Giỏi	31410001031657
443	11123135	Phạm Hồ Yên	Nhi	09/09/93	9,11	1,0	DH11KE	XS	31410001033194
444	11123007	Nguyễn Thị Ngọc	Đẹp	19/10/93	8,79	1,0	DH11KE	Giỏi	31410001031727
445	11123117	Nguyễn Thanh	Lan	15/04/93	8,69	0,8	DH11KE	Giỏi	
446	11123009	Thái Thị	Hải	06/07/93	8,68	1,0	DH11KE	Giỏi	31410001033389
447	11123067	Trần Thị Kim	Ngân	24/09/93	8,66	0,8	DH11KE	Giỏi	31410001032599
448	11143191	Hà Thị Thanh	Chi	01/10/93	8,81	1,0	DH11KM	Giỏi	31410001039077
449	11143166	Phạm Thị Đa	Giàu	30/04/93	8,73	1,0	DH11KM	Giỏi	31410001038782
450	11143059	Trần Thị Kim	Huệ	22/10/93	8,63	1,0	DH11KM	Giỏi	31410001079994
451	11143116	Lê Thị	Tuyết	12/01/93	8,54	1,0	DH11KM	Giỏi	31410001079499
452	11143083	Phạm Thị Hà	Như	03/08/93	8,49	1,0	DH11KM	Giỏi	31410001080136
453	11143194	Bùi Thị	Thái	24/12/93	8,49	0,8	DH11KM	Giỏi	31410001038676
454	11143146	Đặng Kiều Thúy	Vy	15/01/93	8,37	1,0	DH11KM	Giỏi	31410001079259
455	11143037	Nguyễn Phương	Bình	30/12/93	8,34	1,0	DH11KM	Giỏi	31410001079833
456	11143148	Vũ Thị Ngọc	ánh	20/07/92	8,27	1,0	DH11KM	Giỏi	31410001038773
457	11143032	Hồ Ngọc Bảo	Ly	14/11/93	8,18	1,0	DH11KM	Giỏi	31410001080312
458	11143238	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	22/12/93	8,08	0,8	DH11KM	Giỏi	31410001039226
459	11143065	Nguyễn Hồng	Kim	29/12/93	8,08	0,8	DH11KM	Giỏi	31410001080507
460	11143186	Nguyễn Hy	Quân	20/02/93	8,06	0,8	DH11KM	Giỏi	31410001038685
461	11155039	Triệu Thị Ngọc	Trâm	18/08/93	8,08	1,0	DH11KN	Giỏi	31410001058300
462	11155037	Đinh Thị Phương	Thảo	14/12/92	7,76	1,0	DH11KN	Khá	31410001058364
463	11120017	Đỗ Minh	Tiên	16/11/93	9,07	1,0	DH11KT	XS	31410001088343
464	11120073	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	08/09/93	8,74	1,0	DH11KT	Giỏi	31410001088431
465	11120004	Nguyễn Thị Thu	Hiên	25/11/93	8,69	1,0	DH11KT	Giỏi	31410001088264
466	11120104	Bùi Thị Túy	Phượng	20/10/92	8,62	1,0	DH11KT	Giỏi	31410001088103
467	11120094	Ngô Thị	Thúy	11/07/93	8,53	1,0	DH11KT	Giỏi	31410001080899
468	11120005	Dương Thị Mỹ	Hương	17/06/93	8,46	0,8	DH11KT	Giỏi	31410001088237
469	11120030	Nguyễn Thị Thanh	Hăng	/ /93	8,42	0,8	DH11KT	Giỏi	31410001088422
470	11121022	Võ Thị Kim	Vi	20/05/93	8,37	1,0	DH11KT	Giỏi	31410000961937
471	11122004	Đỗ Huỳnh Thúy	Duyên	30/10/93	8,02	0,8	DH11QT	Giỏi	31410001049304
472	11122054	Nguyễn Thị Quyền	Trâm	30/11/93	7,82	0,8	DH11QT	Khá	31410001045870
473	11122065	Hà Thị Hồng	Đào	19/07/93	7,78	0,8	DH11QT	Khá	31410001052719
474	11122073	Võ Thị Thu	Hồng	18/08/93	7,71	0,8	DH11QT	Khá	31410001050096
475	11122122	Bùi Kim	Tùng	15/08/93	7,63	1,0	DH11QT	Khá	31410001103468
476	11122063	Lê Hoàng Thụy Mỹ	Duyên	17/09/93	7,51	0,8	DH11QT	Khá	31410001047821
477	11122082	Trần Mạnh	Linh	22/02/93	7,31	1,0	DH11QT	Khá	31410001049030
478	11122092	Lê Thị Yên	Nhi	18/01/93	7,07	1,0	DH11QT	Khá	31410001049872
479	11164044	Ngô Thị Huyền	Trâm	15/08/93	8,99	1,0	DH11TC	Giỏi	31410001048426
480	11164004	Phạm Thị Như	Thắm	02/09/93	8,83	1,0	DH11TC	Giỏi	31410001048815
481	11164037	Nguyễn Thị ánh	Tuyết	25/10/93	8,37	1,0	DH11TC	Giỏi	31410001048541
482	11150063	Bùi Lê Bích	Phượng	05/10/93	8,51	0,6	DH11TM	Khá	31410001050421
483	11150049	Đậu Hoàng Ly	Ly	02/06/93	8,08	0,8	DH11TM	Giỏi	31410001037938
484	11150054	Đỗ Quang	Nhật	17/03/92	7,86	0,8	DH11TM	Khá	31410001045269
485	11150068	Trần Đức	Thọ	12/10/93	7,65	1,0	DH11TM	Khá	31410001055578

486	12123009	Lưu Kim	Chi	08/02/94	9,22	1,0	DH12KE	XS	31410001228635
487	12123084	Nguyễn Thị Kim	Cúc	02/10/94	8,96	0,8	DH12KE	Giỏi	31410001237914
488	12123149	Huỳnh Huyền	Ngân	09/10/94	8,95	1,0	DH12KE	Giỏi	31410001229850
489	12123301	Trần Thị Kim	Thoa	/ /	8,93	1,0	DH12KE	Giỏi	31410001341888
490	12123242	Trương Thị Anh	Thơ	12/12/94	8,87	0,8	DH12KE	Giỏi	31410001228848
491	12123144	Nguyễn Thị	Mên	30/08/94	8,77	1,0	DH12KE	Giỏi	31410001239381
492	12123121	Trương Thị	Hậu	02/04/94	8,77	0,8	DH12KE	Giỏi	31410001231402
493	12123094	Nguyễn Thị Tuyết	Thơ	22/09/94	8,76	0,8	DH12KE	Giỏi	31410001229522
494	12123006	Hà Ngọc	ánh	19/11/94	8,74	0,8	DH12KE	Giỏi	31410001239910
495	12123185	Phan Thủy	Tiên	01/01/94	8,72	1,0	DH12KE	Giỏi	31410001230700
496	12123092	Nguyễn Thị	Thanh	20/11/94	8,64	1,0	DH12KE	Giỏi	31410001229498
497	12123052	Nguyễn Thị Kim	Thư	11/07/94	8,60	1,0	DH12KE	Giỏi	31410001229920
498	12123238	Lê Thị Thu	Thảo	19/02/94	8,60	1,0	DH12KE	Giỏi	31410001229753
499	12123120	Nguyễn Phúc	Hậu	28/08/94	8,58	1,0	DH12KE	Giỏi	31410001229355
500	12120206	Chu Phương	Uyên	10/11/94	8,87	0,8	DH12KM	Giỏi	31410001223940
501	12120069	Trần Mỹ	Hiên	24/3/94	8,83	0,8	DH12KM	Giỏi	31410001224855
502	12120487	Bùi Hiên	Quyên	20/5/94	8,82	1	DH12KM	Giỏi	31410001258465
503	12120367	Nguyễn Thị Mỹ	Lê	5/9/94	8,80	0,8	DH12KM	Giỏi	31410001264790
504	12120361	Nguyễn Thị	Chi	19/2/94	8,78	0,8	DH12KM	Giỏi	31410001266088
505	12120077	Nguyễn Thị Thu	Hương	7/5/94	8,71	1	DH12KM	Giỏi	31410001228219
506	12120363	Huỳnh Thị Thúy	Diễm	2/8/94	8,71	1	DH12KM	Giỏi	31410001258669
507	12120204	Phan Võ Bảo	Trâm	31/5/94	8,69	1	DH12KM	Giỏi	31410001224697
508	12120485	Lương Thị Ngọc	Sương	11/5/93	8,68	1	DH12KM	Giỏi	31410001267355
509	12120155	Đỗ Thành	Trung	24/2/94	8,62	0,8	DH12KM	Giỏi	31410001224891
510	12120434	Phạm Lê Trọng	Thuận	11/12/93	8,60	0,8	DH12KM	Giỏi	31410001301110
511	12120037	Nguyễn Thị	Tuyết	6/6/94	8,59	1	DH12KM	Giỏi	31410001223126
512	12120403	Trần Thị	Thảo	10/5/93	8,58	0,8	DH12KM	Giỏi	31410001255387
513	12120396	Trần Minh	Chiến	27/3/92	8,52	1	DH12KM	Giỏi	31410001255244
514	12120129	Đào Thị	Thu	2/5/94	8,48	0,8	DH12KM	Giỏi	31410001228149
515	12120192	Triệu Thị Yên	Linh	11/6/94	8,45	0,8	DH12KM	Giỏi	31410001222178
516	12120060	Lô Thị	Diệp	5/2/94	8,43	1	DH12KM	Giỏi	31410001223904
517	12120175	Nguyễn Thị Thu	Lý	2/10/94	8,42	0,8	DH12KM	Giỏi	31410001228167
518	12120042	Lý Thị Phi	Khanh	7/11/94	8,40	1	DH12KM	Giỏi	31410001227359
519	12120149	Nguyễn Thùy Thương	Trâm	30/6/94	8,40	1	DH12KM	Giỏi	31410001227711
520	12120166	Nguyễn Thị Hoàng	Yên	28/2/94	8,35	1	DH12KM	Giỏi	31410001227535
521	12155013	Lý Ngọc	Huệ	23/08/94	9,42	0,8	DH12KN	Giỏi	31410001242936
522	12155001	Đông Thị Ngọc	ân	28/03/94	8,95	1,0	DH12KN	Giỏi	31410001243115
523	12155072	Nguyễn Thị	Phượng	05/01/94	8,88	1,0	DH12KN	Giỏi	31410001253503
524	12155151	Nguyễn Thị	Mộng	26/02/94	8,86	1,0	DH12KN	Giỏi	31410001252272
525	12155034	Lê Công	Hậu	12/08/93	8,86	0,8	DH12KN	Giỏi	31410001253831
526	12155052	Nguyễn Thị	Nữ	15/08/94	8,82	1,0	DH12KN	Giỏi	31410001298124
527	12120325	Huỳnh Thị Trâm	Anh	18/11/94	9,35	1,0	DH12KT	XS	31410001256715
528	12120609	Lê Thị Kim	Cương	17/01/94	9,20	1,0	DH12KT	XS	31410001256405
529	12120193	Trương Thị Mỹ	Linh	24/05/93	9,02	1,0	DH12KT	XS	31410001235343
530	12120559	Nguyễn Thị Kim	Phụng	25/04/94	8,85	1,0	DH12KT	Giỏi	31410001258173
531	12120553	Nguyễn Thị Kim	Loan	25/04/94	8,79	1,0	DH12KT	Giỏi	31410001258100
532	12120262	Đoàn Thị	Hoan	01/10/94	8,77	1,0	DH12KT	Giỏi	31410001256292
533	12120290	Nguyễn Thị ý	Nhi	06/01/94	8,74	1,0	DH12KT	Giỏi	31410001257116
534	12120334	Hứa Minh	Chánh	25/06/94	8,67	1,0	DH12KT	Giỏi	31410001257763
535	12120028	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	07/02/94	8,66	1,0	DH12KT	Giỏi	31410001234720
536	12122297	Nguyễn Thị Thanh	Diệu	08/01/94	9,20	1,0	DH12QT	XS	31410001245528
537	12122228	Phạm Thị Ngọc	Thắm	04/03/94	9,06	1,0	DH12QT	XS	31410001245795

538	12122210	Nguyễn Thị	Phượng	18/10/94	8,91	0,8	DH12QT	Giỏi	31410001236319
539	12122312	Cù Thị Cẩm	Thương	29/03/94	8,87	0,8	DH12QT	Giỏi	31410001245768
540	12122246	Lê Ngọc Phương	Trang	10/06/94	8,84	0,8	DH12QT	Giỏi	31410001235714
541	12122050	Giảng Ngọc Phương	Tân	16/06/94	8,82	1,0	DH12QT	Giỏi	31410001242671
542	12122061	Nguyễn Hữu	Tín	27/03/94	8,65	1,0	DH12QT	Giỏi	31410001241836
543	12122283	Trần Thị Thanh	Hà	25/08/94	8,64	1,0	DH12QT	Giỏi	31410001245555
544	12122292	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	17/04/94	8,61	0,8	DH12QT	Giỏi	31410001244552
545	12122167	Tông ái	Linh	5/4/94	8,68	1	DH12TC	Giỏi	31410001234687
546	12122039	Lê Thị ái	Như	10/11/94	8,49	1	DH12TC	Giỏi	31410001234340
547	12122240	Trần Phạm Thủy	Tiên	3/6/94	8,47	1	DH12TC	Giỏi	31410001235556
548	12122122	Trần Thị Thùy	Dương	17/9/94	9,01	1	DH12TM	XS	31410001247010
549	12122308	Nguyễn Thị Thu	Sương	10/10/94	8,97	1	DH12TM	Giỏi	31410001246691
550	12122235	Nguyễn Thị Anh	Thư	27/5/94	8,85	1	DH12TM	Giỏi	31410001246789
551	12122118	Phạm Thị Mỹ	Duyên	1/3/94	8,82	1	DH12TM	Giỏi	31410001247038
552	12122311	Đỗ Thị Cẩm	Thơ	5/5/94	8,70	1	DH12TM	Giỏi	31410001246549
553	13123091	Nguyễn Thị Hồng	Nguyên	10/08/95	8,63	0,8	DH13KE	Giỏi	31410001484048
554	13123109	Trương Thị Hồng	Nhung	21/03/95	8,57	0,8	DH13KE	Giỏi	31410001485032
555	13123149	Dương Thị	Thu	28/07/95	8,24	0,8	DH13KE	Giỏi	31410001481298
556	13123057	Đặng Thị	Hương	13/12/95	8,21	1,0	DH13KE	Giỏi	31410001484783
557	13123002	Lê Tuấn	Anh	17/02/95	8,14	1,0	DH13KE	Giỏi	31410001484923
558	13123061	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	09/08/95	8,11	0,8	DH13KE	Giỏi	31410001485333
559	13123115	Trương Thị Kim	Oanh	23/12/95	8,07	0,8	DH13KE	Giỏi	31410001484659
560	13123166	Lê Thị Ngọc	Trâm	25/08/95	8,04	0,8	DH13KE	Giỏi	31410001484622
561	13123133	Đoàn Khánh	Tâm	08/06/95	8,01	0,8	DH13KE	Giỏi	31410001484792
562	13123136	Nguyễn Thị Hoài	Thành	06/12/95	7,99	1,0	DH13KE	Khá	31410001484871
563	13120064	Nông Nguyễn Khánh	Ngọc	11/04/95	8,84	1,0	DH13KM	Giỏi	31410001470445
564	13120012	Lê Nguyễn Thanh	Dung	01/12/95	8,46	1,0	DH13KM	Giỏi	31410001458265
565	13120225	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	10/05/95	8,34	0,8	DH13KM	Giỏi	31410001503554
566	13120315	Phạm Thị Minh	Nguyên	25/12/94	8,18	1,0	DH13KM	Giỏi	31410001511955
567	13120236	Trần Thị Xuân	Hương	20/03/95	7,91	1,0	DH13KM	Khá	31410001503527
568	13120454	Phạm Thị Thanh	Tuyền	20/11/95	7,88	1,0	DH13KM	Khá	31410001503688
569	13120346	Nguyễn Thị ánh	Phương	08/02/95	7,82	1,0	DH13KM	Khá	31410001503767
570	13120054	Đào Thị	Liên	16/01/95	7,48	1,0	DH13KM	Khá	31410001470427
571	13120450	Phạm Minh	Tuấn	15/02/94	7,45	1,0	DH13KM	Khá	31110000586719
572	13120031	Nguyễn Ngọc	Hiền	11/10/95	7,41	0,8	DH13KM	Khá	31410001470898
573	13120221	Nguyễn Thị	Hồng	15/10/95	7,38	0,8	DH13KM	Khá	31410001512055
574	13120099	Huỳnh Thị Lệ	Thu	21/09/95	7,16	1,0	DH13KM	Khá	31410001463074
575	13120282	Nguyễn Thị Huỳnh	Mai	09/03/95	7,12	1,0	DH13KM	Khá	31410001538909
576	13120455	Huỳnh Thị Thanh	Tú	22/08/95	7,01	1,0	DH13KM	Khá	31410001532044
577	13155221	Phạm Thị Mỹ	Phượng	15/09/92	8,64	0,8	DH13KN	Giỏi	31410001543046
578	13155036	Nguyễn Thị Thùy	Trang	15/03/95	8,56	0,8	DH13KN	Giỏi	31410001460561
579	13155037	Trần Thị Thùy	Trang	01/05/95	8,02	0,8	DH13KN	Giỏi	31410001458405
580	13155039	Phan Thị Tuyết	Trình	20/10/95	7,99	0,8	DH13KN	Khá	31410001460154
581	13155131	Lưu Thị Cẩm	Hường	21/06/95	7,81	0,8	DH13KN	Khá	31410001503606
582	13155218	Lê Thị Trúc	Phương	25/02/94	7,73	0,8	DH13KN	Khá	31410001520012
583	13155151	Phan Thị Thùy	Linh	09/03/95	7,63	0,8	DH13KN	Khá	31410001543028
584	13155031	Võ Thị	Thắm	20/12/95	7,59	1,0	DH13KN	Khá	31410001459897
585	13155092	Nguyễn Thị	Hà	20/05/94	7,50	0,8	DH13KN	Khá	31410001520030
586	13155286	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	30/11/94	7,48	0,8	DH13KN	Khá	31410001266918
587	13155091	Nguyễn Thị	Hà	/ /94	7,48	0,8	DH13KN	Khá	31410001520021
588	13155192	Nguyễn Thị Tú	Nhi	11/07/95	7,39	0,8	DH13KN	Khá	31410001519904
589	13155018	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	18/04/95	7,39	0,8	DH13KN	Khá	31410001459879
590	13155181	Quách Đình	Nguyễn	23/06/95	7,36	1,0	DH13KN	Khá	31410001503518

591	13120166	Mai Thị	Dung	22/08/94	8,08	1,0	DH13KT	Giỏi	31410001521264
592	13120004	Lương Thị	ánh	06/03/95	7,94	0,8	DH13KT	Khá	31410001462390
593	13120388	Nguyễn ái	Thị	24/01/95	7,92	0,8	DH13KT	Khá	31410001521592
594	13120048	Nguyễn Hoàng	Khang	17/12/95	7,82	0,8	DH13KT	Khá	31410001462619
595	13120206	Lê Thị Thanh	Hằng	09/12/95	7,70	1,0	DH13KT	Khá	31410001520988
596	13120218	Hồ Mỹ	Hoa	09/04/94	7,69	1,0	DH13KT	Khá	31410001521422
597	13120258	Trịnh Thị Thúy	Lài	10/10/95	7,45	1,0	DH13KT	Khá	31410001526135
598	13120366	Nguyễn Thị	Tài	04/05/95	7,45	1,0	DH13KT	Khá	31410001521556
599	13120296	Đoàn Nguyên Phi	Ngân	15/01/95	7,40	1,0	DH13KT	Khá	31410001520809
600	13120235	Nguyễn Thị Thanh	Hương	02/12/95	7,34	1,0	DH13KT	Khá	31410001521015
601	13120475	Cao Thị Thảo	Vy	01/04/95	7,29	0,8	DH13KT	Khá	31410001526144
602	13121123	Trần Thị	Phương	08/05/95	8,41	1,0	DH13PT	Giỏi	31410001511469
603	13121109	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	19/02/95	8,41	1,0	DH13PT	Giỏi	31410001511317
604	13121102	Nguyễn Thị Huyền	Ngân	30/01/95	8,41	0,8	DH13PT	Giỏi	31410001541934
605	13121003	Cao Thị	Diễm	26/03/95	8,32	1,0	DH13PT	Giỏi	31410001473967
606	13121028	Trần Thị Thùy	Dung	02/10/95	8,25	1,0	DH13PT	Giỏi	31410001542168
607	13121186	Lê Thị Ngọc	Trinh	23/10/95	8,08	0,8	DH13PT	Giỏi	31410001541943
608	13121173	Nguyễn Hữu	Tính	05/04/95	8,01	0,8	DH13PT	Giỏi	31410001511335
609	13121015	Trần Thị Ngọc	ánh	12/04/95	7,95	1,0	DH13PT	Khá	31410001541989
610	13122194	Vũ Thị Ngọc	Trâm	09/03/95	8,85	0,8	DH13QT	Giỏi	31410001478546
611	13122033	Nguyễn Thị Thùy	Dương	22/08/94	8,75	0,8	DH13QT	Giỏi	31410001479141
612	13122248	Nguyễn Thị Tuyết	Diệu	28/10/95	8,67	0,8	DH13QT	Giỏi	31410001522018
613	13122007	Nguyễn Thị Như	ái	27/07/95	8,41	0,8	DH13QT	Giỏi	31410001466815
614	13122276	Lê Thị Hồng	Hân	30/06/95	8,36	1,0	DH13QT	Giỏi	31410001540506
615	13122406	Hồ Thị	Thương	13/03/94	8,32	1,0	DH13QT	Giỏi	31410001583936
616	13122029	Phạm Thị Ngọc	Duyên	11/09/95	8,29	0,8	DH13QT	Giỏi	31410001479114
617	13122049	Phạm Ngọc	Hằng	31/03/95	8,27	0,8	DH13QT	Giỏi	31410001478759
618	13122012	Phạm Quang	Bình	12/11/95	8,26	1,0	DH13QT	Giỏi	31410001478625
619	13122250	Trần Thị Ngọc	Dung	23/01/95	8,07	0,8	DH13QT	Giỏi	31410001522081
620	13122050	Đinh Thị Thu	Hiền	02/11/94	9,13	1,0	DH13TC	XS	31410001463180
621	13122400	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	18/04/95	8,86	1,0	DH13TC	Giỏi	31410001521769
622	13122424	Phạm Thị Ngọc	Trâm	11/12/95	8,16	1,0	DH13TC	Giỏi	31410001522151
623	13122353	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	10/03/95	7,84	0,8	DH13TC	Khá	31410001521796
624	13122179	Trần Thị Kiều	Tiên	11/07/95	8,63	1,0	DH13TM	Giỏi	31410001454005
625	13122057	Hồ Thị	Huệ	10/01/95	8,33	1,0	DH13TM	Giỏi	31410001454245
626	13122391	Nguyễn Thiện	Thiên	09/05/95	8,26	1,0	DH13TM	Giỏi	31410001501530
627	13122146	Võ Thanh	Tân	09/10/95	8,25	1,0	DH13TM	Giỏi	31410001454078
628	13122175	Phan Thị	Thương	25/07/95	8,08	1,0	DH13TM	Giỏi	31410001454102
629	13122335	Trần Thị Bảo	Ngân	30/04/95	7,98	1,0	DH13TM	Khá	31410001501479
630	13122185	Nguyễn Thị Thiên	Trang	16/06/95	7,98	0,8	DH13TM	Khá	31410001453525
631	14123039	Hoàng Bảo	Long	7/5/96	22,00		DH14KE	Khá	31410001782317
632	14120038	Huỳnh Nguyễn Phú	Nông	27/8/96	21,00		DH14KM	Khá	31410001763996
633	14121029	Lê Quang	Tường	4/12/96	21,50		DH14PT	Khá	31410001772974

KHOA LÂM NGHIỆP

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB/ ĐTS	ĐRL	Lớp	Loại HB	Số tài khoản
634	11115009	Ngô Thành	Sơn	16/10/93	7,60	0,8	DH11CB	Khá	31410001048860
635	11134003	Võ Thị Thu	Cúc	20/12/93	7,82	1,0	DH11GB	Khá	31410001039776
636	11169006	Phan Trọng	Nghĩa	20/01/93	8,22	0,8	DH11GN	Giỏi	31410001047797
637	11169008	Đồng Châu	Quang	15/10/93	8,11	1,0	DH11GN	Giỏi	31410001047812
638	11114030	Phạm Thị Thu	Diễm	08/08/93	8,41	0,8	DH11LN	Giỏi	31410001048268

639	11114081	Nguyễn Thị	Ngân	10/11/93	8,06	0,8	DH11LN	Giỏi	31410001080279
640	11114031	Trần Thị Thảo	Dung	24/06/93	7,77	0,8	DH11LN	Khá	31410001048170
641	11146008	Phan Thị	Bích	20/11/93	8,49	1,0	DH11NK	Giỏi	31410001045694
642	11146033	Mạnh Tuấn	Anh	06/03/93	8,49	0,8	DH11NK	Giỏi	31410001058841
643	11146061	Phan Thị	La	10/09/93	8,39	0,8	DH11NK	Giỏi	31410001050698
644	11147130	Đỗ Thị	Diễm	15/05/93	8,12	1,0	DH11QR	Giỏi	31410001052968
645	11147128	Phạm Đình	Bảo	03/08/93	8,07	0,8	DH11QR	Giỏi	31410001044859
646	11147129	Hoàng Thị	Diên	16/10/93	7,69	1,0	DH11QR	Khá	31410001053068
647	11147050	Phạm Thị	Thảo	28/02/91	7,63	0,8	DH11QR	Khá	31410001050166
648	11147164	Nguyễn Thị	Thảo	20/08/92	7,53	0,8	DH11QR	Khá	31410001043634
649	11147133	Hoàng Thị	Hiền	25/05/93	7,39	1,0	DH11QR	Khá	31410001043917
650	12115230	Đinh Thị Kiều	Diễm	10/04/94	8,52	0,8	DH12CB	Giỏi	31410001263326
651	12115176	Nguyễn Hoài Thiên	Trang	31/05/94	8,51	0,8	DH12CB	Giỏi	31410001263496
652	12115024	Nguyễn Trần Đăng	Quang	08/01/94	8,05	1,0	DH12CB	Giỏi	31410001224484
653	12115296	Lê	Nghĩa	03/01/94	7,93	0,8	DH12CB	Khá	31410001264134
654	12115294	Nguyễn Thị Trà	My	19/10/94	7,88	1,0	DH12CB	Khá	31410001263575
655	12115196	Trần Thị Minh	Thư	30/1/94	7,76	0,8	DH12GB	Khá	31410001297662
656	12115012	Nguyễn Thị Kim	Phượng	20/2/94	7,52	1	DH12GB	Khá	31410001222840
657	12115148	Văn Thị Lệ	Chi	1/1/94	7,50	1	DH12GB	Khá	31410001255590
658	12115048	Võ Trương Tố	Linh	6/3/94	8,33	0,8	DH12GN	Giỏi	31410001226824
659	12115033	Phan Minh	Tiền	18/4/93	8,04	1	DH12GN	Giỏi	31410001226374
660	12115004	Trương Thị	Huyền	14/9/94	7,83	0,8	DH12GN	Khá	31410001226046
661	12115053	Lưu Đại	Thạch	15/7/94	7,71	1	DH12GN	Khá	31410001225797
662	12115128	Phạm Thị Thanh	Xuân	20/11/94	7,71	0,8	DH12GN	Khá	31410001266422
663	12114103	Nguyễn Thị	Nga	12/10/94	8,49	1,0	DH12LN	Giỏi	31410001256812
664	12114108	Nguyễn Thị	Tình	16/08/94	8,47	1,0	DH12LN	Giỏi	31410001239035
665	12114093	Trần Văn	Toàn	20/10/92	7,71	0,8	DH12LN	Khá	31410001278083
666	12114239	Nguyễn Thanh	Quốc	8/10/94	8,10	1	DH12NK	Giỏi	31410001262563
667	12114347	Nguyễn Thị	Thao	15/2/94	7,59	1	DH12NK	Khá	31410001262059
668	12114033	Võ Thúy	Huỳnh	30/4/93	7,28	1	DH12NK	Khá	31410001227508
669	12114188	Lê Hải	Yến	29/08/94	9,08	1,0	DH12QR	XS	31410001266167
670	12114244	Bùi Thị Phương	Thảo	15/12/94	8,46	1,0	DH12QR	Giỏi	31410001265863
671	12114056	Lý Thị Thu	Thảo	06/02/94	8,46	0,8	DH12QR	Giỏi	31410001244932
672	12114010	Dương Thị	Xuân	14/01/93	8,03	0,8	DH12QR	Giỏi	31410001244817
673	13115067	Trần ý	Ly	03/01/95	8,08	0,8	DH13CB	Giỏi	31410001460303
674	13115066	Trần Xuân	Ly	27/10/95	7,54	1,0	DH13CB	Khá	31410001460093
675	13115210	Vũ Thị	Hiền	16/08/95	7,30	1,0	DH13CB	Khá	31410001542733
676	13115083	Võ Thị Lệ	Phúc	20/05/95	7,30	0,8	DH13CB	Khá	31410001460428
677	13115293	Nguyễn Thanh Kim	Ngọc	04/05/95	7,18	0,8	DH13CB	Khá	31410001515513
678	13115144	Hoàng Đông	A	22/10/94	7,11	1,0	DH13CB	Khá	31410001514909
679	13115029	Huỳnh	Giang	23/05/94	7,44	1,0	DH13GN	Khá	31410001467155
680	13115112	Ninh Thị Hồng	Thùy	11/12/95	7,38	1,0	DH13GN	Khá	31410001467119
681	13115290	Trần Nguyễn Trọng	Nghĩa	12/07/95	7,16	1,0	DH13GN	Khá	31410001516093
682	13115463	Trịnh Công	Tú	20/07/95	7,05	1,0	DH13GN	Khá	31410001515027
683	13114117	Đặng Thị Trúc	Quỳnh	10/01/95	7,29	1,0	DH13KL	Khá	31410001451176
684	13114047	Huỳnh Huy	Hoàng	25/07/95	7,88	0,8	DH13LN	Khá	31410001459116
685	13114006	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	21/04/95	7,85	1,0	DH13LN	Khá	31410001459091
686	13114580	Nguyễn Thị Kim	Yến	07/08/94	7,84	0,8	DH13LN	Khá	31410001540339
687	13114534	Nguyễn Mạnh	Toàn	08/02/95	7,36	1,0	DH13NK	Khá	31410001507501
688	13114382	Lê Hoàng	Kha	09/06/94	7,07	1,0	DH13NK	Khá	31410001515939
689	13114468	Tổng Thị Bích	Phượng	30/09/95	7,05	1,0	DH13NK	Khá	31410001515805
690	13114150	Nguyễn Ngọc	Tiền	24/03/95	7,69	0,8	DH13QR	Khá	31410001452957
691	13114337	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	21/07/94	7,55	0,8	DH13QR	Khá	31410001230685

KHOA MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB/ ĐTS	ĐRL	Lớp	Loại HB	Số tài khoản
692	11131056	Đặng Thị	Trang	11/10/93	9,29	1,0	DH11CH	XS	31410001050111
693	11131021	Phạm Thanh	Hiếu	15/09/93	8,47	1,0	DH11CH	Giỏi	31410001052223
694	11131005	Nguyễn Ngọc Thảo	Uyên	19/07/93	8,42	0,8	DH11CH	Giỏi	31410001062028
695	11157019	Đào Thanh	Lâm	06/07/93	8,42	1,0	DH11DL	Giỏi	31410001043810
696	11157111	Lê Thị Hồng	Gấm	29/11/93	8,29	1,0	DH11DL	Giỏi	31410001059570
697	11157354	Nguyễn Văn	Tý	28/11/93	8,23	1,0	DH11DL	Giỏi	31410001103361
698	11157018	Nguyễn Minh Thùy	Khanh	04/08/93	8,18	0,8	DH11DL	Giỏi	31410001050777
699	11157350	Hứa Thị	Tuyết	29/07/93	8,17	1,0	DH11DL	Giỏi	31410001059358
700	11157008	Vũ Thị	Giàu	12/02/93	8,16	1,0	DH11DL	Giỏi	31410001059154
701	11157039	Huỳnh Đặng Diễm	Trình	16/10/93	8,10	0,8	DH11DL	Giỏi	31410001059118
702	11157431	Nguyễn Kim	Thư	10/04/93	8,09	1,0	DH11DL	Giỏi	31410001059288
703	11157311	Lê Minh	Toàn	22/12/93	8,06	0,8	DH11DL	Giỏi	31410001059507
704	11157050	Phạm Nguyệt	Phuong	28/04/93	8,00	1,0	DH11DL	Giỏi	31410001059899
705	11157140	Đặng Thị Bảo	Hoàng	25/03/93	7,94	1,0	DH11DL	Khá	31410001048569
706	11157136	Trần Nguyên	Hiếu	09/08/93	7,94	1,0	DH11DL	Khá	31410001050810
707	11157012	Trần Thị Thu	Hiên	22/10/93	7,93	1,0	DH11DL	Khá	31410001049146
708	11157165	Trương Văn	Khương	06/08/93	7,90	1,0	DH11DL	Khá	31410001059668
709	11127292	Nguyễn Thị	Hăng	06/03/93	7,99	0,8	DH11MT	Khá	31410001029494
710	11127189	Phan Thị Hoài	Tâm	18/07/93	7,97	0,8	DH11MT	Khá	31410001029740
711	11127101	Ngô Thị Cẩm	Huyền	14/01/93	7,90	0,8	DH11MT	Khá	31410001029519
712	11127012	Ngô Thị Thu	Hiên	06/02/93	7,79	1,0	DH11MT	Khá	31410001029722
713	11127197	Châu Thị Thanh	Thảo	20/10/93	7,78	0,8	DH11MT	Khá	31410001030885
714	11127286	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	27/07/93	7,71	0,8	DH11MT	Khá	31410001030821
715	11127211	Trần Thị Kim	Thoa	27/04/93	7,60	0,8	DH11MT	Khá	31410001029944
716	11127274	Trương Quang	Phục	15/04/93	7,53	1,0	DH11MT	Khá	31410001030353
717	11127039	Nguyễn Thị	Thủy	04/09/93	7,49	0,8	DH11MT	Khá	31410001031073
718	11127093	Trần Trung	Hậu	24/09/93	7,44	0,8	DH11MT	Khá	31410001029139
719	11127059	Nguyễn Thị Hồng	Cường	10/05/92	7,40	0,8	DH11MT	Khá	31410001029430
720	11127143	Đào Thị Quỳnh	Ngân	27/07/93	7,37	0,8	DH11MT	Khá	31410001030900
721	11149170	Vương	Hậu	01/12/93	8,62	1,0	DH11QM	Giỏi	31410001056164
722	11149495	Nguyễn Thảo	Nguyên	20/08/93	8,54	1,0	DH11QM	Giỏi	31410001036935
723	11149116	Đào Thị Kim	Cúc	10/07/93	8,46	1,0	DH11QM	Giỏi	31410001036917
724	11149485	Nguyễn Thị	Lê	19/03/93	8,42	0,8	DH11QM	Giỏi	31410001043838
725	11149104	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	11/02/93	8,31	1,0	DH11QM	Giỏi	31410001036731
726	11149109	Phạm Văn	Chiên	26/04/93	8,27	1,0	DH11QM	Giỏi	31410001061751
727	11149506	Trương Thị	Sang	10/08/93	8,23	1,0	DH11QM	Giỏi	31410001130943
728	11149173	Nguyễn Lê Minh	Hiên	05/05/93	8,22	1,0	DH11QM	Giỏi	31410001044646
729	11149174	Nguyễn Thị Thu	Hiên	08/01/93	8,20	1,0	DH11QM	Giỏi	31410001045135
730	11149134	Võ Nữ Kim	Duyên	09/12/93	8,17	1,0	DH11QM	Giỏi	31410001043555
731	10134900	Cao Phương	Thảo	02/04/91	8,15	1,0	DH11QM	Giỏi	31410000776885
732	11149519	Võ Thị Minh	Thanh	09/02/93	8,13	1,0	DH11QM	Giỏi	31410001103167
733	11149268	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	13/06/93	8,09	1,0	DH11QM	Giỏi	31410001037062
734	11149096	Lâm Huy	Bình	29/03/93	8,06	1,0	DH11QM	Giỏi	31410001036555
735	11149500	Đặng Thị Kim	Nhị	27/11/93	8,06	0,8	DH11QM	Giỏi	31410001042312
736	11149015	Đoàn Thị Xuân	Hiên	14/06/93	8,06	0,8	DH11QM	Giỏi	31410001045913
737	11149263	Lê Yến	Ngọc	01/11/93	8,05	1,0	DH11QM	Giỏi	31410001045056
738	11160151	Nguyễn Thị Trúc	Yên	25/06/93	8,81	1,0	DH11TK	Giỏi	31410001054867
739	11160049	Phan Thị Ngọc	Huyền	29/03/93	8,69	0,8	DH11TK	Giỏi	31410001049988

740	11160113	Nguyễn Thị	Vi	18/05/93	8,52	0,8	DH11TK	Giỏi	31410001054937
741	11160102	Vũ Thị Huyền	Trang	12/07/93	8,43	1,0	DH11TK	Giỏi	31410001050324
742	12131098	Vũ Thị	Huyền	01/10/94	8,42	1,0	DH12CH	Giỏi	31410001231341
743	12131296	Lê Thị Trúc	Sinh	11/04/94	8,24	1,0	DH12CH	Giỏi	31410001277983
744	12131257	Nguyễn Thị	Duyên	02/08/94	8,17	1,0	DH12CH	Giỏi	31410001277840
745	12131248	Nguyễn Thị	Nga	29/03/94	8,05	1,0	DH12CH	Giỏi	31410001251145
746	12149650	Nguyễn Thị	Tư	25/08/93	8,17	1,0	DH12DL	Giỏi	31410001241784
747	12149549	Tăng Huyền	Chân	19/03/94	8,17	0,8	DH12DL	Giỏi	31410001242644
748	12149453	Trần Thị	Thơ	16/01/94	8,09	0,8	DH12DL	Giỏi	31410001241818
749	12149572	Hồ Thúy	Diễm	08/12/94	8,08	0,8	DH12DL	Giỏi	31410001241696
750	12149455	Trần Thị Bích	Thu	15/07/94	8,01	1,0	DH12DL	Giỏi	31410001241270
751	12149373	Hoàng Văn	Quảng	21/12/94	8,01	1,0	DH12DL	Giỏi	31410001243179
752	12149594	Lê Thị	Lệ	06/07/94	7,95	1,0	DH12DL	Khá	31410001241650
753	12162075	Huỳnh Thanh	Trúc	13/11/93	8,14	1,0	DH12GI	Giỏi	31410001264435
754	12162007	Lê Thị Ngọc	ánh	04/05/94	8,03	1,0	DH12GI	Giỏi	31410001263645
755	12162035	Nguyễn Lý	Bảng	14/08/94	7,72	1,0	DH12GI	Khá	31410001265942
756	12162048	Đinh Thị Thúy	Kiều	27/04/94	7,65	1,0	DH12GI	Khá	31410001263946
757	12127273	Nguyễn Thị Kim	Yến	25/07/94	8,05	0,8	DH12MT	Giỏi	31410001244321
758	12127267	Đoàn Thị Ngân	Trang	20/12/94	8,04	1,0	DH12MT	Giỏi	31410001244136
759	12127248	Nguyễn Thị Khánh	Ly	10/02/94	8,03	1,0	DH12MT	Giỏi	31410001242273
760	12127107	Huỳnh Ngọc	Minh	02/12/94	7,94	1,0	DH12MT	Khá	31410001245430
761	12127228	Nguyễn Thị Lệ	Duyên	20/03/94	7,89	1,0	DH12MT	Khá	31410001243692
762	12127164	Lê Thị Phương	Thảo	02/11/94	7,75	1,0	DH12MT	Khá	31410001241924
763	12127133	Trần Ngọc	Phú	20/06/94	7,68	0,8	DH12MT	Khá	31410001241571
764	12127023	Nguyễn Thị ánh	Thoại	01/06/94	7,59	0,6	DH12MT	Khá	31410001241429
765	12149216	Cao Chí	Hiếu	04/08/94	8,44	0,6	DH12QM	Khá	31410001219903
766	12149634	Trịnh Thu	Thủy	18/08/94	8,32	0,8	DH12QM	Giỏi	31410001234793
767	12149309	Phan Thị Diệu	Nga	07/01/94	8,31	0,8	DH12QM	Giỏi	31410001242608
768	12149157	Lê Thị	Dung	27/06/94	8,31	0,8	DH12QM	Giỏi	31410001242477
769	12149454	Hứa Thị Cẩm	Thu	04/01/93	8,28	0,8	DH12QM	Giỏi	31410001219499
770	12149459	Mai Thị Thu	Thủy	01/06/94	8,19	0,8	DH12QM	Giỏi	31410001218292
771	12149108	Nguyễn Văn	Hiếu	19/10/94	8,17	1,0	DH12QM	Giỏi	31410001237279
772	12149586	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	25/08/94	8,16	0,8	DH12QM	Giỏi	31410001217004
773	12149636	Huỳnh Thị Hoài	Thương	08/09/94	8,13	1,0	DH12QM	Giỏi	31410001219666
774	12149010	Nguyễn Hồng	Chúc	06/06/94	8,13	0,6	DH12QM	Khá	31410001226657
775	12149430	Trần Thị Thạch	Thảo	23/12/94	8,10	0,8	DH12QM	Giỏi	31410001217332
776	12149114	Lê Thị Hồng	Phương	12/08/94	8,08	0,8	DH12QM	Giỏi	31410001217208
777	12149609	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhi	19/09/94	8,01	0,8	DH12QM	Giỏi	31410001217138
778	12149443	Nguyễn Văn	Thiện	02/06/93	7,99	1,0	DH12QM	Khá	31410001225788
779	12149563	Phan Nguyễn Trường	Vũ	25/09/94	7,98	1,0	DH12QM	Khá	31410001226134
780	12149037	Nguyễn Thị Hồng	Loan	26/03/94	7,97	0,6	DH12QM	Khá	31410001216898
781	12131046	Đặng Xuân	Minh	13/2/94	8,13	0,8	DH12TK	Giỏi	31410001235495
782	12131012	Phạm Tân Phương	Châu	13/3/94	8,03	0,8	DH12TK	Giỏi	31410001234784
783	12131196	Nguyễn Thị Thanh	Vân	4/10/94	8,02	1	DH12TK	Giỏi	31410001277169
784	12131157	Đoàn Thị Hoàng	Yến	13/10/94	7,78	0,8	DH12TK	Khá	31410001277327
785	12131251	Võ Thị Thanh	Xuân	11/11/94	7,75	1	DH12TK	Khá	31410001277202
786	13131033	Phan Hồng	Ga	13/04/95	8,12	0,8	DH13CH	Giỏi	31410001919461
787	13131545	Bùi Thị Khánh	Thơ	26/09/95	8,11	1,0	DH13CH	Giỏi	31410001512921
788	13131248	Nguyễn Thị Thùy	Dương	24/09/95	8,05	0,8	DH13CH	Giỏi	31410001551508
789	13131685	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	/ /	7,96	1,0	DH13CH	Khá	31410001551386
790	13131187	Đỗ Văn	Yên	27/12/95	7,92	1,0	DH13CH	Khá	31410001455141
791	13131354	Nguyễn Thanh	Lâm	10/05/94	7,91	1,0	DH13CH	Khá	31410001513191
792	13131527	Trần Thị Thu	Thảo	06/08/95	7,84	1,0	DH13CH	Khá	31410001533551

793	13131030	Võ Thị Thu	Đông	19/12/95	7,83	1,0	DH13CH	Khá	31410001454971
794	13131287	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	05/10/95	7,81	1,0	DH13CH	Khá	31410001533843
795	13131515	Bùi Như Mai	Thảo	10/01/94	7,69	1,0	DH13CH	Khá	31410001513182
796	13131470	Lê Thị	Phúc	03/04/95	7,59	0,8	DH13CH	Khá	31410001512684
797	13131382	Lê Minh	Mẫn	14/08/95	7,49	1,0	DH13CH	Khá	31410001533700
798	13131212	Lại Thị	Bốn	16/10/95	7,48	0,8	DH13CH	Khá	31410001534022
799	13131651	Phạm Thị Thùy	Vân	09/08/95	7,40	1,0	DH13CH	Khá	31410001513650
800	13149365	Nguyễn Huỳnh Thị H	Thắm	13/09/95	8,06	1,0	DH13DL	Giỏi	31410001455974
801	13149403	Nguyễn Ngọc	Ti	02/01/95	7,88	1,0	DH13DL	Khá	31410001458353
802	13149391	Tạ Thị	Thu	29/10/95	7,76	1,0	DH13DL	Khá	31410001457837
803	13149079	Phạm Quốc	Đạt	27/08/95	7,76	0,8	DH13DL	Khá	31410001458238
804	13149407	Lâm Mỹ	Tiên	14/06/95	7,72	0,8	DH13DL	Khá	31410001457651
805	13149488	Nguyễn Thùy	Vân	13/05/95	7,51	0,8	DH13DL	Khá	31410001457721
806	13162087	Nguyễn Thị	Thêm	29/10/95	7,39	1,0	DH13GI	Khá	31410001510882
807	13162027	Lê Thị Hòa	Hiệp	29/04/95	7,30	0,8	DH13GI	Khá	31410001510934
808	13162056	Trần Trọng	Nghĩa	12/03/95	7,14	1,0	DH13GI	Khá	31410001510730
809	13127070	Tường Thị Thu	Hiên	10/10/95	8,35	0,8	DH13MT	Giỏi	31410001469373
810	13127297	Đặng Thị Huyền	Trân	10/08/95	8,09	0,8	DH13MT	Giỏi	31410001466204
811	13127131	Lê Thị	Mai	20/09/95	8,06	0,8	DH13MT	Giỏi	31410001468796
812	13127056	Đặng Trung	Giang	07/02/95	8,01	0,8	DH13MT	Giỏi	31410001466684
813	13127328	Huỳnh Văn Kim	Uyên	26/08/95	8,00	0,8	DH13MT	Giỏi	31410001466189
814	13127199	Nguyễn Thị Diễm	Phương	04/04/95	7,92	0,8	DH13MT	Khá	31410001469337
815	13127250	Phan Thị	Thắm	10/12/95	7,92	0,6	DH13MT	Khá	31410001466426
816	13127241	Nguyễn Quốc	Thành	08/10/95	7,89	0,8	DH13MT	Khá	31410001469407
817	13127289	Hồ Thị Kim	Trang	10/10/95	7,88	0,8	DH13MT	Khá	31410001468680
818	13127114	Hồ Vĩnh	Kim	07/10/95	7,84	1,0	DH13MT	Khá	31410001466745
819	13127224	Trần Thị Thu	Sương	24/10/95	7,80	0,8	DH13MT	Khá	31410001468626
820	13127064	Phan Thị Hồng	Hạnh	21/07/95	7,67	0,8	DH13MT	Khá	31410001469586
821	13127186	Võ Xuân	Nhật	26/06/95	7,66	0,8	DH13MT	Khá	31410001466693
822	13149016	Lê Vũ Quốc	Bảo	17/09/95	8,43	0,8	DH13QM	Giỏi	31410001462752
823	13149402	Nguyễn Thị	Thương	27/08/95	7,83	1,0	DH13QM	Khá	31410001442815
824	13149453	Đỗ Thị Mỹ	Trúc	27/11/95	7,78	0,8	DH13QM	Khá	31410001442550
825	13149323	Lê Thị Như	Quỳnh	11/12/95	7,62	1,0	DH13QM	Khá	31410001462886
826	13149249	Nguyễn Hoàng Phuron	Ngân	26/08/95	7,55	1,0	DH13QM	Khá	31410001462983
827	13149060	Bùi Thanh	Dũng	02/08/95	7,48	0,8	DH13QM	Khá	31410001442198
828	13149045	Nguyễn Việt	Cường	11/11/95	7,47	0,8	DH13QM	Khá	31410001463490
829	13149401	Dương Văn	Thương	04/04/95	7,43	0,8	DH13QM	Khá	31410001442374
830	13149359	Nguyễn Thị	Thảo	06/07/95	7,40	1,0	DH13QM	Khá	31410001462965
831	13149205	Nguyễn Thị Kim	Liên	10/02/95	7,38	0,8	DH13QM	Khá	31410001461759
832	13149385	Đặng Kim	Thoa	23/06/95	7,38	0,6	DH13QM	Khá	31410001463560
833	13149275	Nguyễn Sinh	Nhật	28/05/95	7,32	0,6	DH13QM	Khá	31410001462530
834	13149208	Lê Thị Trúc	Linh	18/11/95	7,23	0,8	DH13QM	Khá	31410001461740
835	13149209	Nguyễn Ngọc	Linh	09/01/95	7,23	0,8	DH13QM	Khá	31410001501637
836	13149026	Phạm Thị Ngọc	Bích	05/10/95	7,10	0,8	DH13QM	Khá	31410001443076
837	13149096	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	04/06/95	7,09	1,0	DH13QM	Khá	31410001442240
838	13131098	Nguyễn Thị Ngọc	Như	07/08/95	8,89	1,0	DH13TK	Giỏi	31410001464712
839	13131019	Trương Thị Kiều	Diễm	05/04/95	8,48	0,8	DH13TK	Giỏi	31410001466125
840	13131217	Đinh Thị Thu	Chi	18/01/95	8,37	0,8	DH13TK	Giỏi	31410001513526
841	13131415	Võ Nguyễn Kiều	Ngân	04/12/95	8,27	0,8	DH13TK	Giỏi	31410001513119
842	13131593	Võ Thị Minh	Trâm	25/04/95	8,07	1,0	DH13TK	Giỏi	31410001513544
843	13131668	Nguyễn Ngọc Xuân	Vy	06/02/94	7,99	1,0	DH13TK	Khá	31410001513517

844	13131044	Lương Thị Bé	Hiền	06/05/95	7,82	0,8	DH13TK	Khá	31410001464624
845	13131152	Trần Thị Huyền	Trang	12/04/95	7,75	1,0	DH13TK	Khá	31410001464572
846	13131262	Trần Thị Kiều	Giang	21/07/95	7,74	1,0	DH13TK	Khá	31410001513748
847	14149112	Đào Thị	Oanh	23/3/96	21,50		DH14DL	Khá	31410001763853
848	14149123	Nguyễn Trúc	Phuong	18/12/96	21,00		DH14DL	Khá	31410001763862
849	14163156	Nguyễn Thị Bé	Ngân	24/12/96	22,00		DH14ES	Khá	31410001810908
850	14163266	Vũ Thanh	Thoan	24/9/95	22,00		DH14ES	Khá	31410001810087
851	14163080	Đào Thị Minh	Hằng	19/2/95	21,50		DH14ES	Khá	31410001809818
852	14163133	Đặng Thị	Loan	4/2/96	21,00		DH14ES	Khá	31410001810263
853	14163160	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	10/4/96	21,00		DH14ES	Khá	31410001810227
854	14163215	Phí Ngọc	Quang	19/11/96	21,00		DH14ES	Khá	31410001811770
855	14163298	Võ Minh	Triều	13/10/96	21,00		DH14ES	Khá	31410001810449
856	14163328	Lê Thảo Nhật	Vy	18/8/96	21,00		DH14ES	Khá	31410001811008
857	14127121	Trần Thanh	Thiện	28/9/96	22,50		DH14MT	Khá	31410001785529
858	14127128	Nguyễn Thành	Thủy	20/2/96	21,50		DH14MT	Khá	31410001785565
859	14127116	Nguyễn Minh	Thảo	26/7/96	21,00		DH14MT	Khá	31410001785644
860	14127135	Lê Thủy	Tiên	12/11/96	21,00		DH14MT	Khá	31410001787206
861	14149012	Nguyễn Thanh	Bình	20/8/95	24,50		DH14QM	Giỏi	31410001793151
862	14149035	Nguyễn Thị Thùy	Dương	18/10/96	21,50		DH14QM	Khá	31410001793018
863	14149039	Đỗ Châu	Đông	30/10/96	21,50		DH14QM	Khá	31410001793081
864	14149154	Nguyễn Lê Mẫn	Thông	17/12/96	21,50		DH14QM	Khá	31410001791289
865	14149160	Nguyễn Thị Thanh	Thư	16/1/96	21,50		DH14QM	Khá	31410001794084
866	14149019	Phạm Mạnh	Cường	29/1/96	21,00		DH14QM	Khá	31410001793948
867	14149077	Nguyễn Thị Vĩnh	Hương	15/11/96	21,00		DH14QM	Khá	31410001794075
868	14149177	Nguyễn Đình	Trọng	29/9/96	21,00		DH14QM	Khá	31410001793692

KHOA NÔNG HỌC

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB/ ĐTS	ĐRL	Lớp	Loại HB	Số tài khoản
869	11145003	Lê Thị Tuyết	Băng	29/03/93	8,70	0,8	DH11BV	Giỏi	31410001056401
870	11145134	Nguyễn Văn	Phước	09/12/92	8,67	0,6	DH11BV	Khá	31410001054858
871	11145116	Nguyễn Thị	Nga	21/04/93	8,54	0,6	DH11BV	Khá	31410001050704
872	10145059	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	16/03/92	8,47	1,0	DH11BV	Giỏi	31410000778191
873	11145202	Võ Quốc	Việt	01/10/93	8,45	0,6	DH11BV	Khá	31410001084174
874	11145069	Nguyễn Thị Thúy	Đua	/ /93	8,41	1,0	DH11BV	Giỏi	31410001055301
875	11145001	Nguyễn Thúy	An	19/07/93	8,36	1,0	DH11BV	Giỏi	31410001055222
876	11145234	Huỳnh Thụy Kiều	Tiên	29/03/93	8,33	0,8	DH11BV	Giỏi	31410001083728
877	11145201	Đặng Quang	Viễn	03/03/93	8,32	0,6	DH11BV	Khá	31410001052436
878	11145258	Phạm Thị Tường	Vi	24/06/93	8,30	1,0	DH11BV	Giỏi	31410001083834
879	11113205	Nguyễn Thị Vũ	Thúy	15/03/93	8,68	0,8	DH11NH	Giỏi	31410001034531
880	11113214	Huỳnh Vũ Tuấn	Triều	12/10/93	8,61	1,0	DH11NH	Giỏi	31410001034568
881	11113247	Đặng Đức	Xuân	10/12/93	8,59	0,8	DH11NH	Giỏi	31410001034726
882	11113021	Huỳnh Thị Phúc	Nguyên	11/03/93	8,58	1,0	DH11NH	Giỏi	31410001033635
883	11113159	Trần Quỳnh	Như	28/04/93	8,57	0,8	DH11NH	Giỏi	31410001036379
884	11113216	Trần Thị Bảo	Trình	30/03/93	8,56	0,8	DH11NH	Giỏi	31410001034586
885	11113255	Hồ Thị Yến	Vi	15/07/93	8,54	0,8	DH11NH	Giỏi	31410001034780
886	11113209	Nguyễn Thị Huyền	Trang	01/03/93	8,54	0,8	DH11NH	Giỏi	31410001034540
887	11113039	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	10/08/93	8,48	1,0	DH11NH	Giỏi	31410001033787
888	11113040	Võ Văn	Tuyển	26/06/93	8,43	1,0	DH11NH	Giỏi	31410001033796
889	11113132	Trần Thị	Linh	19/04/93	8,42	1,0	DH11NH	Giỏi	31410001036351
890	12145287	Phạm Thị Thúy	Loan	03/02/94	8,93	0,8	DH12BVA	Giỏi	31410001221689
891	12145056	Khuru Chí	Khang	02/12/94	8,61	0,8	DH12BVA	Giỏi	31410001219806
892	12145089	Lương Thị Phương	Châu	13/06/94	8,56	0,8	DH12BVA	Giỏi	31410001221494

893	12145023	Nguyễn Văn	Nhật	25/12/94	8,42	0,8	DH12BVA	Giỏi	31410001220853
894	12145108	Võ Văn	Gác	04/04/94	8,40	0,8	DH12BVA	Giỏi	31410001241100
895	12145291	Lương Hoàng	Phúc	01/10/94	8,36	0,6	DH12BVA	Khá	31410001219684
896	12145057	Nguyễn Thị Mai	Khanh	12/11/94	8,30	0,8	DH12BVA	Giỏi	31410001218016
897	12145091	Nguyễn Văn	Châu	06/04/94	8,75	0,8	DH12BVB	Giỏi	31410001237808
898	12145221	Trần Quốc	Vui	15/02/94	8,53	1,0	DH12BVB	Giỏi	31410001221096
899	12145158	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	17/02/94	8,41	1,0	DH12BVB	Giỏi	31410001220109
900	12145040	Đặng Ngọc	Trinh	11/04/94	8,32	1,0	DH12BVB	Giỏi	31410001226888
901	12145240	Châu Tiên	Giang	14/07/94	8,19	1,0	DH12BVB	Giỏi	31410001240824
902	12145230	Võ Văn Ngọc	Châu	14/10/94	8,17	1,0	DH12BVB	Giỏi	31410001238209
903	12113161	Ngô Thị Minh	Khuê	1/4/94	9,08	0,8	DH12NHA	XS	31410001226523
904	12113202	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	30/8/94	8,75	0,8	DH12NHA	Giỏi	31410001233921
905	12113002	Lê Thị Kim	Anh	27/6/94	8,54	0,8	DH12NHA	Giỏi	31410001224563
906	12113074	Điều Huỳnh	Xuyến	4/3/91	8,51	0,8	DH12NHA	Giỏi	31410001228927
907	12113066	Nguyễn Tấn	Trọng	18/7/94	8,40	0,8	DH12NHA	Giỏi	31410001235185
908	12113361	Dương Thị Hoàng	Vân	17/7/94	9,22	1	DH12NHB	XS	31410001234580
909	12113274	Lê Thị Ngọc	Thúy	15/11/94	8,44	0,8	DH12NHB	Giỏi	31410001224581
910	12113211	Nguyễn Khắc	Nhu	10/1/94	8,19	0,8	DH12NHB	Giỏi	31410001233806
911	12113111	Nguyễn Hạnh	Duy	15/4/94	8,16	0,8	DH12NHB	Giỏi	31410001224952
912	12113123	Nguyễn Hải	Đặng	6/6/94	7,96	1	DH12NHB	Khá	31410001223825
913	12113024	Kiều Hoàng	Khải	2/9/94	7,94	0,8	DH12NHB	Khá	31410001231758
914	12113191	Huỳnh Thị Ngọc	Ngân	14/9/94	8,39	1	DH12NHC	Giỏi	31410001228981
915	12113106	Trần Văn	Cường	10/1/94	8,30	0,8	DH12NHC	Giỏi	31410001228705
916	12113355	Hoàng Thị	Thùy	8/10/94	8,27	0,8	DH12NHC	Giỏi	31410001235176
917	12113251	Đinh Thị	Thanh	19/2/94	8,19	1	DH12NHC	Giỏi	31410001225098
918	12113092	Hoàng Thị Ngọc	Anh	15/3/93	8,15	1	DH12NHC	Giỏi	31410001059084
919	12113257	Lê Thị Thu	Thảo	22/5/94	8,14	0,8	DH12NHC	Giỏi	31410001232043
920	13145045	Phạm Hồng	Gấm	14/7/94	8,63	0,8	DH13BVA	Giỏi	31410001457262
921	13145241	Dương Thị Mỹ	Xuyến	1/3/95	8,48	0,8	DH13BVA	Giỏi	31410001457794
922	13145189	Thái Thị Thanh	Thủy	3/10/95	8,25	0,8	DH13BVA	Giỏi	31410001457891
923	13145049	Trần Dương	Giảng	9/8/95	8,02	0,8	DH13BVA	Giỏi	31410001457147
924	13145174	Nguyễn Minh	Thắng	28/5/95	7,65	0,8	DH13BVA	Khá	31410001457022
925	13145179	Nguyễn Thị Minh	Thị	2/7/95	8,38	0,8	DH13BVB	Giỏi	31410001457129
926	13145137	Châu Thiện	Phúc	19/5/95	8,22	0,8	DH13BVB	Giỏi	31410001457484
927	13145115	Lê Hữu	Nghĩa	3/6/95	8,15	1	DH13BVB	Giỏi	31410001456807
928	13145017	Nguyễn Thành	Công	15/5/95	8,09	0,8	DH13BVB	Giỏi	31410001458317
929	13145052	Nguyễn Cẩm	Hằng	25/4/95	7,69	0,8	DH13BVB	Khá	31410001456968
930	13113132	Nguyễn Thị Thanh	Nga	8/11/95	8,50	0,8	DH13NHA	Giỏi	31410001481711
931	13113273	Nguyễn Thị Tú	Vy	1/5/95	8,29	0,8	DH13NHA	Giỏi	31410001481580
932	13113134	Nguyễn Thị Kim	Ngân	30/1/95	8,28	0,8	DH13NHA	Giỏi	31410001484437
933	13113158	Đặng Thị Kim	Oanh	16/7/95	8,23	0,8	DH13NHA	Giỏi	31410001484534
934	13113248	Nguyễn Đoàn Hữu	Trí	12/7/95	8,21	0,8	DH13NHA	Giỏi	31410001481739
935	13113237	Trần Thanh	Toàn	25/3/95	8,11	0,8	DH13NHA	Giỏi	31410001484358
936	13113253	Mai Hoàng Anh	Tuấn	13/6/95	8,82	0,8	DH13NHB	Giỏi	31410001484507
937	13113213	Hồ Phước	Thọ	19/12/95	8,59	0,8	DH13NHB	Giỏi	31410001484419
938	13113118	Trần Thái Châu	Long	23/9/95	8,52	0,8	DH13NHB	Giỏi	31410001483762
939	13113126	Ngọc Thùy	My	7/11/95	8,42	0,8	DH13NHB	Giỏi	31410001483610
940	13113233	Nguyễn Thị	Tiên	23/9/95	8,39	0,8	DH13NHB	Giỏi	31410001482574
941	13113085	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	1/2/95	8,08	0,8	DH13NHB	Giỏi	31410001483498
942	14145014	Võ Văn	Công	10/6/95	23,00		DH14BV	Khá	31410001798138
943	14145034	Lại Thành	Giang	1/1/96	23,00		DH14BV	Khá	31410001797551

944	14145070	Nguyễn Văn	Luân	8/10/96	21,50		DH14BV	Khá	31410001797773
945	14145073	Kiến Minh	Mẫn	17/1/96	21,50		DH14BV	Khá	31410001798077
946	14145077	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/1/96	21,00		DH14BV	Khá	31410001798174
947	14145126	Trần Thị Kiều	Trang	24/8/96	21,00		DH14BV	Khá	31410001797728
948	14113047	Lê Ngọc	Hải	1/1/96	26,00		DH14NHA	Giỏi	31410001780083
949	14113037	Vũ Văn	Đầu	10/3/96	21,50		DH14NHA	Khá	31410001780241
950	14113085	Lê Bình	Khiêm	1/4/96	21,50		DH14NHA	Khá	31410001781350
951	14113227	Lê Chánh	Tính	18/9/96	21,50		DH14NHA	Khá	31410001777641
952	14113248	Trần Tuấn	Tú	8/6/96	21,00		DH14NHA	Khá	31410001781031
953	14113253	Trương Công	Việt	5/12/96	21,00		DH14NHA	Khá	31410001777818
954	14113168	Nguyễn Thanh	Sang	10/11/96	22,50		DH14NHB	Khá	31410001777261
955	14113002	Hồ Phước	An	14/10/95	21,50		DH14NHB	Khá	31410001780065
956	14113052	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	2/4/96	21,50		DH14NHB	Khá	31410001780621
957	14113183	Hoàng Văn	Thanh	31/1/96	21,50		DH14NHB	Khá	31410001778158
958	14113045	Nguyễn Huỳnh Kim	Giàu	21/9/96	21,00		DH14NHB	Khá	31410001780205

KHOA NGOẠI NGỮ - SƯ PHẠM

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB/ ĐTS	ĐRL	Lớp	Loại HB	Số tài khoản
959	11128063	Nguyễn Thị Thiện	Mỹ	14/01/93	8,43	0,8	DH11AV	Giỏi	31410001035598
960	11128030	Trần Thị Mỹ	Hạnh	25/08/92	8,23	0,8	DH11AV	Giỏi	31410001103565
961	11128076	Nguyễn Phi Yến	Nhi	05/03/93	7,89	0,8	DH11AV	Khá	31410001036087
962	11128073	Lê Thị Bé	Nhi	01/05/91	7,87	0,8	DH11AV	Khá	31410001036139
963	11128031	Nguyễn Thị Kim	Hằng	07/11/93	7,87	0,8	DH11AV	Khá	31410001035534
964	11128046	Nguyễn Thị Minh	Khoa	22/03/93	7,85	0,8	DH11AV	Khá	31410000962134
965	11128095	Trần Thị Như	Thơ	21/10/93	7,55	0,8	DH11AV	Khá	31410001035817
966	11159002	Cao You Quý	Hên	25/07/93	7,55	0,8	DH11AV	Khá	31410001035552
967	11128060	Nguyễn Thị	Luyện	20/02/93	7,51	0,8	DH11AV	Khá	31410001035978
968	11128130	Nguyễn Thị Tình	Thương	19/06/93	7,49	0,8	DH11AV	Khá	31410001035701
969	11158044	Trương Thị Hoa	Trăm	24/10/93	8,25	1,0	DH11SK	Giỏi	31410001079161
970	11158006	Nguyễn Vương	Danh	04/07/93	8,22	1,0	DH11SK	Giỏi	31410001078575
971	11158076	Nguyễn Thị	Châu	26/08/93	8,11	0,8	DH11SK	Giỏi	31410001078353
972	11132014	Cao Thị	Thanh	05/09/93	8,53	1,0	DH11SP	Giỏi	31410001045728
973	11132025	Phan Thị Thúy	Vi	08/02/93	8,22	0,8	DH11SP	Giỏi	31410001046208
974	12128137	Thái Phương	Thảo	20/12/94	8,26	1,0	DH12AV	Giỏi	31410001239318
975	12128060	Lê Thị Trúc	Huỳnh	22/01/94	7,96	0,8	DH12AV	Khá	31410001234128
976	12128213	Diệp Vũ Đăng	Quang	05/10/94	7,90	0,8	DH12AV	Khá	31410001230205
977	12128128	Trần Ngọc	Quý	20/10/94	7,88	0,8	DH12AV	Khá	31410001230029
978	12128054	La Thị	Huế	28/10/94	7,86	0,8	DH12AV	Khá	31410001224095
979	12128141	Nguyễn Phúc	Thịnh	22/07/93	7,71	1,0	DH12AV	Khá	31410001240967
980	12128192	Nguyễn Đức	Vượng	28/02/94	7,67	0,8	DH12AV	Khá	31410001228404
981	12128182	Nguyễn Thị ánh	Tuyết	24/11/94	7,67	0,8	DH12AV	Khá	31410001239743
982	12128197	Ngô Uyên Thảo	Vy	16/09/93	7,63	1,0	DH12AV	Khá	31410001941701
983	12128122	Phạm Thị	Quê	30/12/94	7,61	0,8	DH12AV	Khá	31410001240532
984	12128036	Hoàng Quỳnh	Giao	29/10/94	7,59	1,0	DH12AV	Khá	31410001228538
985	12128208	Lê Thị Bích	Duyên	06/02/94	7,56	1,0	DH12AV	Khá	31410001239929
986	12128020	Trần Ngọc Đình	Chuyên	31/10/94	7,48	1,0	DH12AV	Khá	31410001228644
987	12128071	Đỗ Khánh	Linh	12/11/94	7,48	0,6	DH12AV	Khá	31410001243470
988	12128077	Trần Thị Thanh	Loan	18/01/94	7,47	0,8	DH12AV	Khá	
989	12128179	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	28/01/94	7,44	1,0	DH12AV	Khá	31410001230241
990	12128102	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	01/07/94	7,42	1,0	DH12AV	Khá	31410001245467
991	12132141	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	06/11/93	8,24	0,8	DH12SP	Giỏi	
992	12132131	Trần Thị Kim	Thanh	26/06/94	8,22	1,0	DH12SP	Giỏi	31410001334310

993	12132011	Bùi Thị Ngọc	Hân	03/09/94	8,09	1,0	DH12SP	Giỏi	31410001243975
994	12132089	Nguyễn Thành	Phước	12/04/94	8,02	1,0	DH12SP	Giỏi	31410001258067
995	12132126	Lê Thị Kim	Ngọc	13/07/94	7,96	1,0	DH12SP	Khá	31410001258641
996	13128076	Dư Gia	Nghi	04/06/95	8,74	0,8	DH13AV	Giỏi	31410001493080
997	13128049	Nguyễn Thị Thiên	Hương	18/08/93	8,44	1,0	DH13AV	Giỏi	31410001493099
998	13128008	Trần Phương	Bình	15/06/93	8,42	0,8	DH13AV	Giỏi	31410001081096
999	13128010	Nguyễn Lê Kim	Châu	20/10/95	8,20	1,0	DH13AV	Giỏi	31410001490656
1000	13128002	Vũ Thụy Quỳnh	Anh	21/03/95	8,18	0,8	DH13AV	Giỏi	31410001490407
1001	13128179	Nguyễn Giang	Trúc	17/01/95	7,84	0,8	DH13AV	Khá	31410001490276
1002	13128124	Lê Phương	Thảo	28/12/95	7,82	0,8	DH13AV	Khá	31410001492494
1003	13128009	Lê Thiên Minh	Châu	16/11/95	7,81	0,8	DH13AV	Khá	31410001490735
1004	13128032	Trần Như	Hào	03/05/95	7,78	1,0	DH13AV	Khá	31410001492078
1005	13128005	Nguyễn Văn	Bảo	18/10/95	7,77	1,0	DH13AV	Khá	31410001492430
1006	13128015	Trần Quốc	Cường	14/06/95	7,76	1,0	DH13AV	Khá	31410001490443
1007	13128136	Ngô Thường	Thôi	12/09/95	7,71	1,0	DH13AV	Khá	31410001492555
1008	13132320	Lê Thị My	Sa	28/08/95	7,48	1,0	DH13SP	Khá	31410001516738
1009	13132359	Lương Thị	Thúy	06/12/94	7,36	0,8	DH13SP	Khá	31410001516871
1010	13132390	Nguyễn Thị Thùy	Trang	04/07/95	7,32	1,0	DH13SP	Khá	31410001516969
1011	13132322	Mai Ka	Sa	18/10/93	7,31	1,0	DH13SP	Khá	31410001517005
1012	14128107	Nguyễn Thị Hồng	Thu	20/10/96	22,50		DH14AV	Khá	31410001779559
1013	14128007	Võ Thị Mỹ	Anh	28/7/96	21,00		DH14AV	Khá	31410001782229
1014	14128012	Nguyễn Thị Hoàng	Diễm	12/4/96	21,00		DH14AV	Khá	31410001779504
1015	14128041	Nguyễn Khánh	Huy	15/4/96	21,00		DH14AV	Khá	31410001781891
1016	14128048	Hà Thụy Vân	Hy	4/10/96	21,00		DH14AV	Khá	31410001779489
1017	14128070	Phạm Như	Ngọc	18/1/95	21,00		DH14AV	Khá	31410001779735
1018	14128094	Nguyễn Như	Quỳnh	9/6/96	21,00		DH14AV	Khá	31410001782113
1019	14128130	Nguyễn ánh	Tuyết	26/9/96	21,00		DH14AV	Khá	31410001781998

KHOA QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI & BẤT ĐỘNG SẢN

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB/ ĐTS	ĐRL	Lớp	Loại HB	Số tài khoản
1020	12333119	Nguyễn Thị	Duyên	28/08/93	8,11	0,8	CD12CQ	Giỏi	31410001278010
1021	12333133	Nguyễn Đặng Thu	Hường	14/01/94	7,58	1,0	CD12CQ	Khá	31410001261843
1022	12333287	Trần Thị Mỹ	Trình	30/12/94	7,42	1,0	CD12CQ	Khá	31410001270566
1023	12333179	Hoàng Thị Thúy	Nhi	10/01/93	7,41	1,0	CD12CQ	Khá	31410001265085
1024	12333451	Cao Thị	Triều	28/01/94	7,39	1,0	CD12CQ	Khá	31410001270760
1025	12333061	Đinh Văn	Đại	10/08/94	7,25	1,0	CD12CQ	Khá	31410001941516
1026	12333264	Châu Huyền	Trân	02/04/94	7,24	1,0	CD12CQ	Khá	31410001269290
1027	12333239	Nguyễn Hoàng	Thiện	14/05/94	7,18	1,0	CD12CQ	Khá	31410001265331
1028	12333158	Ngô Xuân	Minh	05/10/92	7,18	0,8	CD12CQ	Khá	31410001270371
1029	12333442	Huỳnh Thị Ngọc	Thủy	30/08/94	7,15	1,0	CD12CQ	Khá	31410001266565
1030	12333134	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	13/11/94	7,15	1,0	CD12CQ	Khá	31410001271161
1031	12333315	Trần Thị Thanh	Sang	04/08/94	7,14	1,0	CD12CQ	Khá	31410001270122
1032	12333007	Lê Văn	Kiên	28/12/94	7,11	1,0	CD12CQ	Khá	31410001271198
1033	12333081	Trần Thị Thúy	Hải	15/06/93	7,03	1,0	CD12CQ	Khá	31410001269403
1034	12333143	Trần Thị Minh	Nguyệt	27/04/94	7,01	1,0	CD12CQ	Khá	31410001262147
1035	13333107	Nguyễn Hồng	Đông	17/05/95	8,01	1,0	CD13CQ	Giỏi	31410001503147
1036	13333360	Trần Thị Mỹ	Nhân	16/10/95	8,01	1,0	CD13CQ	Giỏi	31410001525965
1037	13333449	Lê Văn	Sự	13/08/95	7,88	0,8	CD13CQ	Khá	31410001536462
1038	13333587	Huỳnh Thị Việt	Trình	30/04/95	7,71	0,8	CD13CQ	Khá	31410001536408
1039	13333215	Thị Thu	Hương	27/03/95	7,62	1,0	CD13CQ	Khá	31410001506465
1040	13333050	Phạm Thị	Công	20/05/95	7,62	0,8	CD13CQ	Khá	31410001506304
1041	13333124	Nguyễn Ngọc Thu	Hà	14/03/95	7,62	0,6	CD13CQ	Khá	

1042	13333530	Lê Thị Thanh	Thúy	03/11/94	7,59	1,0	CD13CQ	Khá	31410001543392
1043	13333610	Trần Thị Thanh	Trúc	31/12/94	7,56	0,8	CD13CQ	Khá	31410001502782
1044	13333668	Võ Thị Kim	Yến	25/08/95	7,43	0,8	CD13CQ	Khá	31410001537225
1045	13333023	Nông Thị	Bá	26/02/94	7,39	1,0	CD13CQ	Khá	31410001506377
1046	13333411	Mai Kim	Phụng	18/11/95	7,34	0,8	CD13CQ	Khá	31410001506517
1047	13333306	Nguyễn Công	Minh	18/12/95	7,32	1,0	CD13CQ	Khá	31410001537076
1048	13333441	Thái Đỗ Tuyết	Sang	27/09/95	7,28	1,0	CD13CQ	Khá	31410001506076
1049	13333118	Nguyễn ánh	Giàu	24/03/94	7,11	1,0	CD13CQ	Khá	31410001502320
1050	11151061	Đặng Thị	Cương	20/03/92	8,45	1,0	DH11DC	Giỏi	31410001079170
1051	11151013	Nguyễn Đức	Lợi	11/01/93	8,18	1,0	DH11DC	Giỏi	31410001080659
1052	11151076	Trần Thị Thanh	Thoa	25/11/93	8,14	0,8	DH11DC	Giỏi	31410001078751
1053	11151019	Lê Mỹ	Ngọc	18/06/93	8,11	1,0	DH11DC	Giỏi	31410001077970
1054	11124102	Trần Thị Quỳnh	Như	25/02/93	8,59	0,8	DH11QL	Giỏi	31410001086620
1055	11124117	Hà Thị Mai	Trình	11/11/93	8,37	0,8	DH11QL	Giỏi	31410001086383
1056	11124090	Trần Lê Ngọc	Mai	10/11/93	8,35	1,0	DH11QL	Giỏi	31410001082099
1057	11124106	Ngô Thị Kim	Phượng	/ /92	8,23	1,0	DH11QL	Giỏi	31410001085830
1058	11124109	Lê Thị	Quỳnh	24/08/92	8,18	0,8	DH11QL	Giỏi	31410001085928
1059	11124105	Nguyễn Thị Thanh	Phượng	15/12/93	8,17	0,8	DH11QL	Giỏi	31410001082123
1060	11124064	Trần Thị Mai	Hoa	30/08/92	8,11	0,8	DH11QL	Giỏi	31410001085849
1061	11124080	Phạm Văn	Hải	16/08/93	7,97	1,0	DH11QL	Khá	31410001085186
1062	11135070	Phạm Thị Đoan	Trang	13/01/93	8,78	0,8	DH11TB	Giỏi	31410001017532
1063	11135038	Võ Nguyễn Bảo	Châu	15/09/93	8,59	1,0	DH11TB	Giỏi	31410001017301
1064	11135045	Trần Thị Kim	Hằng	01/02/93	8,59	0,8	DH11TB	Giỏi	31410001017356
1065	11135009	Nguyễn Lê Minh	Hiếu	27/07/93	8,58	0,8	DH11TB	Giỏi	31410001017082
1066	12124017	Nguyễn Hạ	Giang	01/08/94	7,80	1,0	DH12DC	Khá	31410001231563
1067	12124328	Nguyễn Thị	Trình	16/04/94	7,40	1,0	DH12DC	Khá	31410001231800
1068	12124001	Phạm Vũ Hà	An	12/1/94	8,39	1	DH12QD	Giỏi	31410001239345
1069	12124378	Mạc Thị	Mơ	20/4/94	8,27	1	DH12QD	Giỏi	31410001236683
1070	12124005	Bạch Thị	Chi	27/4/94	7,76	1	DH12QD	Khá	31410001239530
1071	12124323	Nguyễn Trần Thanh	Trang	27/3/94	7,71	1	DH12QD	Khá	31410001238050
1072	12124206	Nguyễn Thị Phượng	Linh	29/6/94	7,7	1	DH12QD	Khá	31410001238652
1073	12124164	Trương Thị Cẩm	Giang	30/03/94	8,44	1,0	DH12QL	Giỏi	31410001230986
1074	12124051	Trần Thị Thanh	Mến	15/06/94	8,37	1,0	DH12QL	Giỏi	31410001236276
1075	12124064	Phạm Vũ Hồng	Phúc	20/02/94	8,27	1,0	DH12QL	Giỏi	31410001237075
1076	12124117	Lê Hương	Lý	09/09/94	8,22	0,8	DH12QL	Giỏi	31410001236878
1077	12124373	Lê Đặng Tổ	Hoàng	16/10/94	8,15	0,8	DH12QL	Giỏi	31410001229258
1078	12124201	Triệu Quốc	Liêm	29/01/94	8,11	1,0	DH12QL	Giỏi	31410001234094
1079	12124060	Nguyễn Lê	Phong	02/09/94	8,09	0,8	DH12QL	Giỏi	31410001238908
1080	12124291	Nguyễn Vũ Thanh	Thảo	12/11/94	7,95	1,0	DH12QL	Khá	31410001236391
1081	12124091	Trương Thị Thùy	Trang	03/12/94	7,88	1,0	DH12QL	Khá	31410001238102
1082	12124359	Trần Thị Hải	Yến	15/12/94	7,86	1,0	DH12QL	Khá	31410001237552
1083	12124027	Phan Thị	Hoài	10/06/94	7,81	1,0	DH12QL	Khá	31410001236656
1084	12124088	Phan Thị Thu	Trang	20/03/93	7,79	1,0	DH12QL	Khá	31410001093806
1085	12124250	Nguyễn Thị	Nhinh	22/07/94	7,79	1,0	DH12QL	Khá	31410001233994
1086	12124011	Phạm Thị Mỹ	Duyên	12/03/93	7,74	1,0	DH12QL	Khá	31410001230737
1087	12124239	Đặng Thụy Bạch	Ngọc	24/07/94	7,71	1,0	DH12QL	Khá	31410001230843
1088	12124148	Lê Đặng Thị Mỹ	Duyên	20/2/94	8,82	1	DH12TB	Giỏi	31410001231855
1089	12124379	Dương Văn	Năm	11/6/93	8,53	1	DH12TB	Giỏi	31410001232441
1090	12124336	Đặng Thị Kim	Tuyền	6/6/94	8,26	1	DH12TB	Giỏi	31410001232061
1091	12124162	Đoàn Thị Trà	Giang	22/12/93	8,19	1	DH12TB	Giỏi	31410001231989
1092	13124098	Đỗ Kim	Hậu	08/03/94	7,73	1,0	DH13DC	Khá	31410001477710
1093	13124469	Nguyễn Thị Kim	Tư	14/03/95	7,49	1,0	DH13DC	Khá	31410001472900
1094	13124430	Lê Thị Ngọc	Trình	10/08/95	8,41	0,8	DH13QD	Giỏi	31410001494427

1095	13124020	Bùi Thanh	ánh	26/11/94	8,01	1,0	DH13QD	Giỏi	31410001493211
1096	13124346	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	12/08/94	7,82	0,8	DH13QD	Khá	31410001493239
1097	13124104	Nguyễn Thanh	Hiền	08/03/95	7,63	0,8	DH13QD	Khá	31410001493220
1098	13124113	Nguyễn Thị	Hiếu	15/04/95	7,61	0,8	DH13QD	Khá	31410001493257
1099	13124179	Đào Thị Trúc	Linh	28/01/95	7,47	1,0	DH13QD	Khá	31410001493284
1100	13124005	Phan Thị Thúy	An	08/11/95	8,73	0,8	DH13QL	Giỏi	31410001465812
1101	13124130	Bùi Thị	Huệ	10/11/95	8,54	1,0	DH13QL	Giỏi	31410001471758
1102	13124373	Lê Thị Ngọc	Thu	03/12/95	8,23	1,0	DH13QL	Giỏi	31410001471660
1103	13124489	Trần Thị	Vy	24/07/94	8,18	0,8	DH13QL	Giỏi	31410001267674
1104	13124462	Lê Thị Kim	Tuyền	07/07/95	8,15	0,8	DH13QL	Giỏi	31410001474979
1105	13124497	Phạm Thụy Hoàng	Yên	01/05/95	8,14	1,0	DH13QL	Giỏi	31410001469498
1106	13124416	Trần Thị Huyền	Trang	05/05/95	7,93	1,0	DH13QL	Khá	31410001472937
1107	13124247	Lưu Thị Kim	Ngôn	12/11/95	7,91	1,0	DH13QL	Khá	31410001472043
1108	13124075	Trần Thị Ngọc	Giàu	09/09/93	7,84	0,8	DH13QL	Khá	31410001466347
1109	13124278	Đỗ Thị Ngọc	Oanh	01/04/95	7,82	0,8	DH13QL	Khá	31410001473587
1110	13124173	Nguyễn Thị Phương	Lam	14/12/95	7,74	0,8	DH13QL	Khá	31410001473727
1111	13124470	Võ Thanh	Văn	10/11/95	7,72	0,8	DH13QL	Khá	31410001473833
1112	13124463	Lê Thị Thu	Tuyền	08/11/95	7,72	0,8	DH13QL	Khá	31410001469674
1113	13124002	Lê Thị Bình	An	30/11/95	7,65	1,0	DH13QL	Khá	31410001467942
1114	13124393	Nguyễn Vũ Minh	Thư	26/03/95	7,59	0,8	DH13QL	Khá	31410001474599
1115	13124324	Lưu Thị Kiên	Tâm	04/07/95	7,46	1,0	DH13QL	Khá	31410001469522
1116	13124277	Trần Thị Tuyết	Nữ	18/10/95	7,42	0,8	DH13QL	Khá	31410001474340
1117	13124085	Bùi Thị Hồng	Hạnh	06/10/95	7,41	0,8	DH13QL	Khá	31410001472964
1118	13124335	Nguyễn Thị Thu	Thanh	06/10/95	7,38	1,0	DH13QL	Khá	31410001466374
1119	13124386	Phan Thị	Thùy	20/12/95	7,36	1,0	DH13QL	Khá	31410001473392
1120	13124304	Đỗ Thị Thảo	Quyên	14/05/95	7,35	1,0	DH13QL	Khá	31410001472414
1121	13124368	Trần Thị Mai	Thi	05/11/95	7,34	1,0	DH13QL	Khá	31410001473417
1122	13124205	Nguyễn Thị Cam	Ly	01/01/95	8,22	0,8	DH13TB	Giỏi	31410001462266
1123	13124468	Cái Thanh	Tú	17/11/95	8,14	0,8	DH13TB	Giỏi	31410001470694
1124	14124119	Đỗ Đặng Kim	Liên	5/7/96	22,00		DH14QLA	Khá	31410001766922
1125	14124272	Nguyễn Thị Ngọc	Sinh	28/11/96	21,00		DH14QLA	Khá	31410001792680

KHOA THỦY SẢN

STT	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB/ ĐTS	ĐRL	Lớp	Loại HB	Số tài khoản
1126	12336121	Thái Thị	Bế	19/02/94	7,56	1,0	CD12CS	Khá	31410001262305
1127	12336071	Đặng Minh	Nguyên	03/12/94	7,40	1,0	CD12CS	Khá	31410001261816
1128	12336133	Tạ Thị	Lài	17/01/94	7,11	1,0	CD12CS	Khá	31410001255448
1129	12336102	Huỳnh Thanh	Thuận	16/07/94	7,06	1,0	CD12CS	Khá	31410001299394
1130	12336024	Nguyễn Gia	Nghiệp	16/09/94	7,03	0,8	CD12CS	Khá	31410001260734
1131	12336144	Võ Thị Thanh	Tiên	23/03/94	7,01	0,8	CD12CS	Khá	31410001260257
1132	11117117	Huỳnh Thị Tố	Trinh	28/08/93	9,28	0,8	DH11CT	Giỏi	31410001041081
1133	11117026	Chu Thị	Dung	23/09/92	8,90	0,8	DH11CT	Giỏi	31410001049003
1134	11117004	Phạm Thành	Lâm	20/05/93	8,73	0,8	DH11CT	Giỏi	31410001048073
1135	11117055	Nguyễn Thị Trúc	Ly	07/04/93	8,63	0,8	DH11CT	Giỏi	31410001041124
1136	11117153	Phan Thị	Lý	08/02/93	8,63	0,8	DH11CT	Giỏi	31410001048666
1137	11171116	Lê Thị Cẩm	Tú	19/04/93	8,64	1,0	DH11KS	Giỏi	31410001085566
1138	11171058	Mai Hồng	Nhung	16/02/93	8,59	1,0	DH11KS	Giỏi	31410001084800
1139	11171013	Hồ Ngọc	Dìn	04/02/93	8,53	1,0	DH11KS	Giỏi	31410001084679
1140	11171105	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22/11/93	8,34	0,8	DH11KS	Giỏi	31410001085469
1141	11116053	Huỳnh Thị Hoa	Mai	19/03/93	9,05	1,0	DH11NT	XS	31410001087304
1142	11116068	Trần Đình	Quang	26/06/93	8,90	0,8	DH11NT	Giỏi	31410001087191
1143	11116114	Bùi Văn	Phổ	30/12/93	8,89	1,0	DH11NT	Giỏi	31410001087021

1144	11116100	Phạm Trường	Giang	16/03/93	8,48	1,0	DH11NT	Giỏi	31410001086666
1145	11141033	Lê Hương	Giang	16/08/93	8,51	0,8	DH11NY	Giỏi	31410001083171
1146	11141075	Trần Đăng	Khoa	07/08/93	8,43	0,8	DH11NY	Giỏi	31410001082372
1147	11141001	Nguyễn Thanh	Trúc	13/09/92	8,39	1,0	DH11NY	Giỏi	31410001082868
1148	11141134	Trần Thị Thúy	Trang	20/05/93	8,35	0,8	DH11NY	Giỏi	31410001081874
1149	12117166	Đào Thị	Lài	26/09/94	8,77	1,0	DH12CT	Giỏi	31410001233505
1150	12117021	Nguyễn Thị	Xoan	28/06/94	8,55	1,0	DH12CT	Giỏi	31410001233383
1151	12117098	Nguyễn Thị Kim	Nhi	15/08/94	8,43	1,0	DH12CT	Giỏi	31410001234906
1152	12117060	Phạm Ngọc	Huyền	04/08/94	8,37	0,8	DH12CT	Giỏi	31410001233143
1153	12117016	Bùi Thị	Thu	20/04/94	8,16	0,8	DH12CT	Giỏi	31410001235255
1154	12116180	Đặng Mỹ	Hòa	12/2/94	8,44	1	DH12KS	Giỏi	31410001245184
1155	12116032	Phạm Minh	Châu	14/11/94	7,97	1	DH12KS	Khá	31410001243984
1156	12116142	Đỗ Thị Ngọc	Trâm	25/11/94	7,97	0,8	DH12KS	Khá	31410001243638
1157	12116158	Nguyễn Thị	Yến	19/3/93	7,94	1	DH12KS	Khá	31410001243780
1158	12116130	Bùi Thị Bình	Thuận	7/1/94	7,91	1	DH12KS	Khá	31410001243841
1159	12116067	Cao Văn	Lành	09/09/94	7,88	1,0	DH12NT	Khá	31410001237491
1160	12116243	Nguyễn Thị Huỳnh	Giao	/ /94	7,79	1,0	DH12NT	Khá	31410001259158
1161	12116292	Phan Ngọc	Tuấn	19/09/94	7,79	1,0	DH12NT	Khá	31410001255378
1162	12116232	Nguyễn Văn	Thạch	09/12/93	7,55	1,0	DH12NT	Khá	31410001263140
1163	12116313	Nguyễn Thị Phương	Uyên	23/05/94	7,54	1,0	DH12NT	Khá	31410001262411
1164	12116373	Lê Thảo	Như	14/5/94	8,96	0,8	DH12NY	Giỏi	31410001259893
1165	12116105	Võ Minh	Quân	26/10/94	8,30	1	DH12NY	Giỏi	31410001222275
1166	12116208	Nguyễn Thị	Hà	18/4/94	7,92	0,8	DH12NY	Khá	31410001220613
1167	13117025	Đặng Nam	Giang	25/08/95	7,88	0,8	DH13CT	Khá	31410001485704
1168	13117002	Phan Thị Kim	Anh	13/09/95	7,60	0,8	DH13CT	Khá	31410001487001
1169	13117083	Võ Thị Thu	Nga	12/10/95	7,54	1,0	DH13CT	Khá	31410001486974
1170	13117157	Trần Thị ánh	Tiên	24/02/95	7,47	1,0	DH13CT	Khá	31410001485786
1171	13117070	Phạm Chế	Linh	09/05/95	7,45	1,0	DH13CT	Khá	31410001488314
1172	13117094	Trần Thảo	Nguyên	14/05/95	7,36	1,0	DH13CT	Khá	31410001486956
1173	13117150	Nguyễn Thị Hồng	Thư	21/07/95	7,31	1,0	DH13CT	Khá	31410001488280
1174	13117057	Lê Văn	Khương	09/02/95	7,25	0,8	DH13CT	Khá	31410001485892
1175	13116768	Trần Thị	Tươi	28/03/95	8,33	0,8	DH13KS	Giỏi	31410001525664
1176	13116066	Hoàng Thị Tuyết	Hồng	02/07/95	8,22	0,8	DH13KS	Giỏi	31410001467076
1177	13116112	Trương Thị	Luyên	21/09/95	8,12	0,8	DH13KS	Giỏi	31410001466888
1178	13116179	Trần Thị	Sen	12/02/95	8,08	1,0	DH13KS	Giỏi	31410001466912
1179	13116249	Lê Xuân	Vàng	01/04/95	8,04	0,8	DH13KS	Giỏi	31410001519773
1180	13116043	Lê Thị Mỹ	Hà	18/04/95	7,99	1,0	DH13KS	Khá	31410001467058
1181	13116693	Bùi Thị Cẩm	Tiên	20/10/95	7,99	0,8	DH13KS	Khá	31410001514547
1182	13116101	Nguyễn Ngô	Kiên	10/07/95	7,97	1,0	DH13KS	Khá	31410001466921
1183	13116612	Nguyễn Hoàng Linh	Sương	02/02/95	7,96	1,0	DH13NT	Khá	31410001513988
1184	13116534	Trần Văn	Nhiên	22/05/95	7,76	1,0	DH13NT	Khá	31410001514370
1185	13116080	Trần Thị Yến	Huỳnh	09/08/95	7,64	1,0	DH13NT	Khá	31410001452647
1186	13116342	Lê Thị Mỹ	Duyên	20/07/95	7,63	1,0	DH13NT	Khá	31410001514404
1187	13116148	Nguyễn Huỳnh ý	Nhy	24/02/95	7,54	1,0	DH13NT	Khá	31410001452850
1188	13116516	Phan Tài	Nguyên	16/11/94	7,54	0,8	DH13NT	Khá	31410001585659
1189	13116115	Ngô Bá	Lương	04/11/95	7,46	1,0	DH13NT	Khá	31410001452656
1190	13116626	Lê Xuân	Tân	03/04/94	7,37	1,0	DH13NT	Khá	31410001514361
1191	13116028	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	11/07/95	7,16	1,0	DH13NT	Khá	31410001452665
1192	13116609	Bùi Ngọc	Son	10/01/94	7,08	1,0	DH13NT	Khá	31410001535760
1193	13116159	Nguyễn Phi	Phụng	15/12/95	7,08	0,8	DH13NT	Khá	31410001452683
1194	13116336	Nguyễn Thúy	Duy	06/01/95	7,06	1,0	DH13NT	Khá	31410001525956
1195	13116695	Nguyễn Thị Kim	Tiên	14/11/94	7,06	1,0	DH13NT	Khá	31410001514130
1196	13116649	Thái Thị	Thắm	03/08/95	7,77	0,8	DH13NY	Khá	31410001518868

1197	13116340	Đặng Thị	Duyên	02/11/95	7,56	1,0	DH13NY	Khá	31410001519162
1198	13116183	Nguyễn Thị Diễm	Sương	02/08/95	7,31	1,0	DH13NY	Khá	31410001464448
1199	13116272	Trần Điền	An	24/10/95	7,17	0,8	DH13NY	Khá	31410001524768
1200	13116694	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	01/01/95	7,01	0,8	DH13NY	Khá	31410001519232
1201	14117079	Dương Văn	Phú	29/11/92	22,00		DH14CT	Khá	31410001864464
1202	14117050	Lê Thị Thu	Lập	1/1/96	21,00		DH14CT	Khá	31410001767280
1203	14116049	Phan Huỳnh	Dũng	3/9/96	22,00		DH14NT	Khá	31410001796248
1204	14116330	Nguyễn Triệu Thế	Hải	6/7/95	21,00		DH14NT	Khá	31410001815392

Ghi chú:

Mức học bổng: Khá: 2.750.000đ/HK. Giỏi: 3.250.000đ/HK. XS: 4.000.000đ/HK

Sinh viên khóa 2014 sử dụng điểm tuyển sinh để xét (không tính điểm ưu tiên)

Vui lòng đọc kỹ thông báo đi kèm danh sách này. Các bạn sinh viên còn thiếu thông tin tài khoản hoặc thông tin có sai sót, xin liên hệ phòng Công tác sinh viên, gặp anh Trương Tuệ Minh để bổ sung, điều chỉnh trước ngày 22/4/2015.

TRƯỞNG PHÒNG

ThS Đặng Kiên Cường